

## **Kinh tế vĩ mô tháng 7 năm 2019: Những điểm nổi bật**

### **Những điểm nổi bật của kinh tế, giá cả, tài chính tiền tệ quốc tế**

- Các nền kinh tế chủ chốt đều đón nhận những tín hiệu vĩ mô thiếu tích cực, trong đó đáng chú ý là tăng trưởng GDP theo quý tại các nước trong quý II đều ở mức thấp hơn so với quý trước;
- Chỉ số giá cả hàng hóa toàn cầu giảm 0,67% so với tháng trước, nhiều mặt hàng thuộc nhóm kim loại sản xuất, nông nghiệp thô và năng lượng sụt giảm;
- Đồng USD bật tăng mạnh trở lại trong khi các đồng tiền chủ chốt khác điều chỉnh giảm; Vàng tiếp tục tăng giá nhưng mức tăng đã thấp hơn tháng trước;
- Thị trường chứng khoán toàn cầu tăng trưởng chậm lại, xu hướng giảm đã diễn ra tại nhiều thị trường chủ chốt;
- Nhiều NHTW đã hạ lãi suất trong tháng 7, chỉ số GMPR theo dõi lãi suất toàn cầu kết thúc tháng 7 ở mức 6,12%, giảm 0,3% so với tháng trước.

### **Những điểm nổi bật của kinh tế trong nước**

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng khá, ngành khai khoáng đã tăng nhẹ trở lại; lĩnh vực hoạt động sản xuất tiếp tục khả quan;
- Hoạt động bán lẻ hàng hóa và kinh doanh dịch vụ tiêu dùng vẫn diễn biến tích cực;
- Vốn giải ngân từ nguồn NSNN tiếp tục tăng so với cùng kỳ nhưng đà tăng đã chậm lại;
- Vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam qua 7 tháng giảm ở 2 cấu phần vốn thu hút mới và điều chỉnh tăng thêm, tăng tại cấu phần vốn góp mua cổ phần;
- Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu tiếp tục tăng so với cùng kỳ, cán cân thương mại xuất siêu 200 triệu USD trong tháng 7 và 1,8 tỷ USD qua 7 tháng;
- Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 7 tháng tăng 2,61% so với cùng kỳ và là mức tăng thấp nhất trong 3 năm gần đây;
- Thu chi NSNN vẫn diễn biến ổn định;
- Lãi suất huy động tăng nhẹ, lãi suất liên ngân hàng giảm ở phần lớn các kỳ hạn;
- Tỷ giá trong nước tiếp tục ổn định; giá vàng trong nước duy trì đà tăng và khả năng thiết lập mặt bằng giá cao mới;
- TTCK Việt Nam vẫn tăng điểm và là thị trường đạt mức tăng trưởng tích cực nhất trong khu vực.

# KINH TẾ THẾ GIỚI

## 1. Kinh tế thế giới

**Tín hiệu thiếu tích cực của kinh tế Mỹ ngày càng rõ nét trong tháng 7**

Số liệu thống kê cho thấy tăng trưởng GDP quý II của Mỹ chỉ ước đạt 2,1% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 3,1% của Quý I. Chỉ số PMI tổng hợp tháng 7 đạt 51,6 điểm, thấp hơn nhiều mức PMI cùng thời điểm của năm ngoái. Đáng chú ý là hoạt động của khu vực chế biến chế tạo đang tiến dần đến ngưỡng thu hẹp khi chỉ số PMI của khu vực chế biến chế tạo đã giảm từ mức 51 điểm của tháng trước xuống còn 50 điểm trong tháng 7.

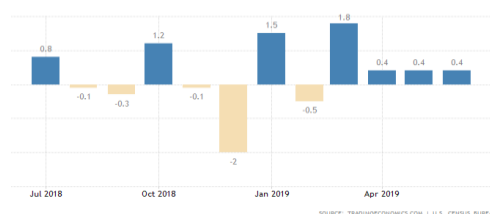
Bên cạnh đó, trong lĩnh vực tiêu dùng, doanh số bán lẻ hàng hóa vẫn duy trì mức tăng trưởng chậm 0,4% trong 3 tháng. Xuất khẩu hàng hóa trong tháng gần nhất ước đạt 138 tỷ USD, giảm 5,03% so với cùng kỳ và là tháng giảm liên tục thứ 4 kể từ đầu năm đến nay.

Chỉ số CPI đã giảm liên tục kể từ tháng 4, hiện chỉ đạt mức tăng 1,6% so với cùng kỳ. Trên thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp tháng 7 vẫn duy trì ở mức 3,7% trong khi số lượng việc làm được tạo thêm trong lĩnh vực phi nông nghiệp đã giảm từ 193 nghìn việc làm trong tháng 6 xuống còn 164 nghìn việc làm trong tháng 7.

**Tỷ lệ thất nghiệp**



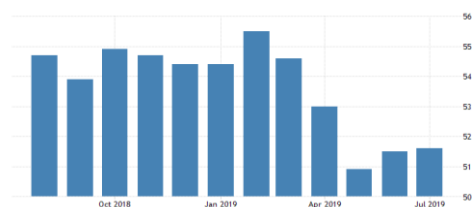
**Doanh số bán lẻ hàng hóa (mom)**



**Diễn biến lạm phát (yoy)**



**Chỉ số PMI tổng hợp**



Nguồn: Trading economicsics

**Kinh tế khu vực EU tiếp tục ghi nhận diễn biến thu hẹp từ khu vực sản xuất**

Tăng trưởng kinh tế khu vực EU trong quý II ước đạt mức tăng 1,1% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 1,2% của quý I. Sự chậm lại này được phản ánh qua diễn biến liên tục đi xuống của chỉ số PMI tổng hợp, trong đó đáng chú ý là PMI của khu vực chế biến chế tạo đã giảm sâu xuống dưới ngưỡng thu hẹp, hiện đạt 46,4 điểm.

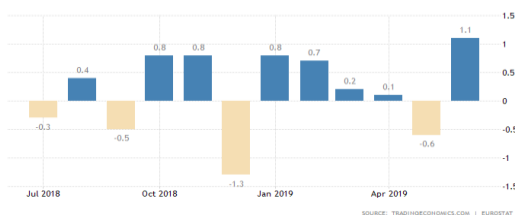
Mặc dù vậy, trong lĩnh vực tiêu dùng, doanh số bán lẻ hàng hóa đã lấy lại đà tăng sau tháng giảm trước đó, với mức tăng đạt 1,1% so với tháng trước, cao hơn mức tăng kỳ vọng là 0,4% và cũng là mức tăng trưởng theo tháng cao nhất mà khu vực này đạt được kể từ tháng 11/2017. Kim ngạch xuất khẩu có sự cải thiện so với cùng kỳ, ước đạt 203,4 tỷ EUR, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp đã giảm xuống 7,5%, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2008. Trong khi đó, tỷ lệ lạm phát so với cùng kỳ giảm từ mức 1,3% so với cùng kỳ trong tháng 6 xuống còn 1,1% trong tháng 7, mức lạm phát thấp nhất được ghi nhận kể từ tháng 2 năm ngoái.

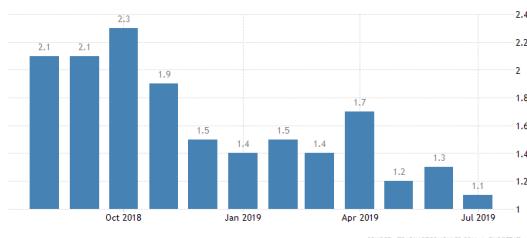
### Tỷ lệ thất nghiệp



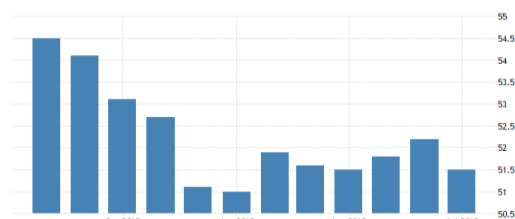
### Doanh số bán lẻ hàng hóa (mom)



### Diễn biến lạm phát (yoy)



### Chỉ số PMI tổng hợp



Nguồn: Trading economicsmics

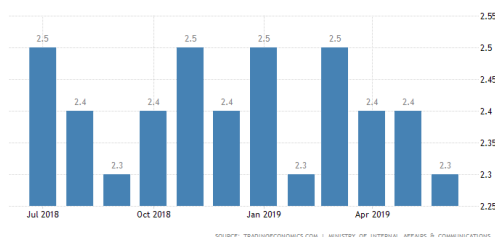
**Kinh tế Nhật Bản chưa có nhiều tín hiệu mới**

Tại Nhật Bản, tăng trưởng kinh tế trong quý II ước đạt mức tăng 0,4%, thấp hơn mức tăng 0,7% của quý I. Chỉ số PMI tổng hợp đã điều chỉnh giảm so với tháng trước, từ mức 51,2 điểm xuống 50,6 điểm, trong khi khu vực chế biến chế tạo vẫn chưa thoát khỏi vùng thu hẹp khi chỉ số PMI lĩnh vực chế biến chế tạo trong tháng 7 chỉ đạt 49,6 điểm và là tháng thu hẹp thứ 3 liên tiếp trong năm nay.

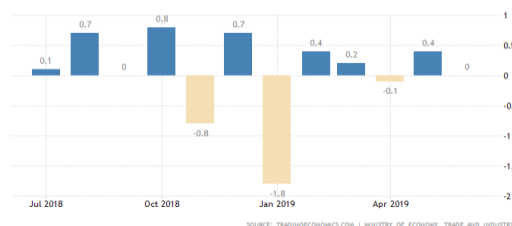
Bên cạnh đó, khu vực tiêu dùng cũng không có sự cải thiện khi doanh số bán lẻ hàng hóa không tăng so với tháng trước. Trong khi đó, xuất khẩu kéo dài chuỗi giảm từ đầu năm đến nay khi ước đạt 6,58 nghìn tỷ Yên, giảm 6,65% so với cùng kỳ.

Chỉ số lạm phát tiếp tục duy trì mức tăng 0,7% so với cùng kỳ trong tháng thứ 2 liên tiếp và còn thấp xa so với mức lạm phát mục tiêu 2%. Trên thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp đã giảm so với tháng trước xuống còn 2,3%.

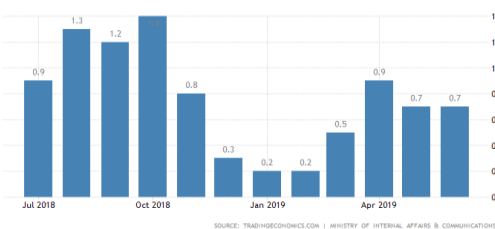
### Tỷ lệ thất nghiệp (yoy)



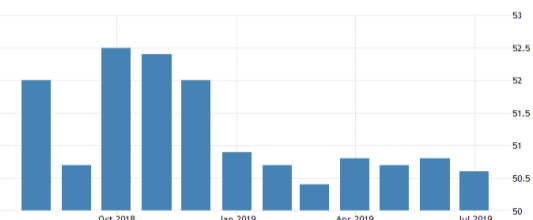
### Doanh số bán lẻ hàng hóa (mom)



### Diễn biến lạm phát (yoy)



### Chỉ số PMI tổng hợp



Nguồn: Trading economics

**Kinh tế Trung Quốc đạt mức tăng trưởng thấp theo quý trong nhiều thập kỷ qua**

Kinh tế Trung Quốc trong quý II ước đạt mức tăng trưởng 6,2% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng trưởng 6,4% của quý I. Diễn biến của nhiều chỉ số vĩ mô tiếp tục theo chiều hướng xấu đi. Cụ thể, đà mở rộng của khu vực sản xuất tại Trung Quốc trong tháng 7 chưa có thêm sự cải thiện khi chỉ số PMI tổng hợp và PMI lĩnh vực chế biến chế tạo đã giảm xuống sát ngưỡng thu hẹp, lần lượt đạt 50,6 điểm và 50,2 điểm.

Trong khi đó, lạm phát tiếp tục gia tăng, đạt 2,8% trong tháng 7 - mức lạm phát cao nhất được ghi nhận trong vòng 17 tháng qua. Sự gia tăng mạnh trở lại của lạm phát chủ yếu là do sự gia tăng của giá nhập khẩu các mặt hàng năng lượng và giá lương thực thực phẩm.

Điểm tích cực là tiêu dùng đang lấy lại đà tăng trưởng với doanh số bán lẻ hàng hóa đạt mức tăng 0,96% so với tháng trước và là mức tăng cao thứ 2 kể từ đầu năm đến nay. Bên cạnh đó, xuất khẩu trong tháng 7 đã lấy lại đà tăng trưởng, ước đạt 221,5 tỷ USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

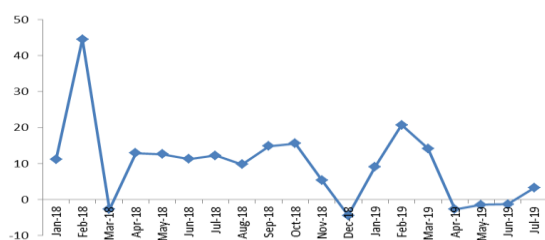
**Diễn biến lạm phát (yoy)**



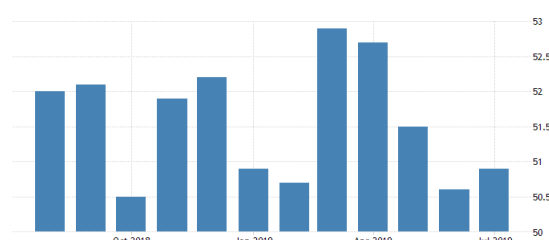
**Doanh số bán lẻ hàng hóa (mom)**



**Tăng trưởng xuất khẩu (yoy)**



**Chỉ số PMI tổng hợp**



Nguồn: Trading Economics

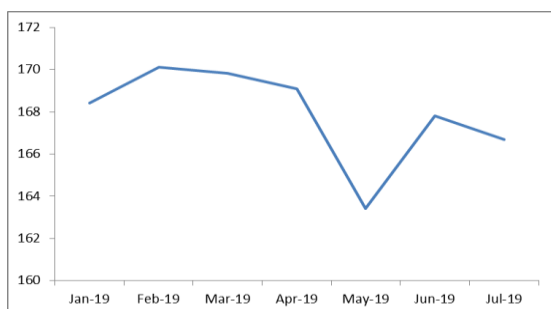
**Chỉ số giá cả hàng hóa giảm so với tháng trước**

Chỉ số giá cả hàng hóa toàn cầu theo thống kê của Bloomberg trong tháng 7 đã giảm trở lại với mức giảm 0,67% so với tháng trước. Đà sụt giảm được ghi nhận tại nhiều mặt hàng thuộc cả 3 nhóm kim loại sản xuất, năng lượng và nông nghiệp thô, cụ thể:

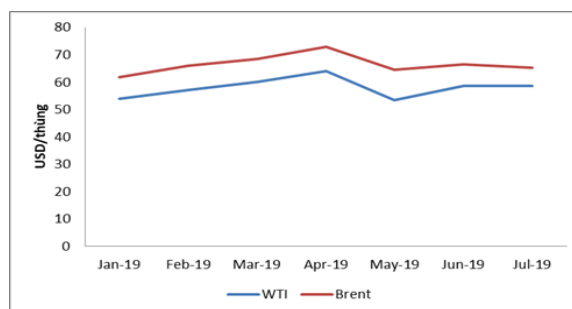
- Giá các mặt hàng kim loại như đồng, nhôm, kẽm, thiếc đều có sự điều chỉnh giảm so với tháng trước do những lo ngại về sự sụt giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, trong đó kẽm ghi nhận mức giảm mạnh nhất trên 8% và các mặt hàng kim loại còn lại cũng ghi nhận mức giảm xấp xỉ 2%.
- Giá các mặt hàng nông nghiệp thô cũng chịu áp lực giảm mạnh do những lo ngại xoay quanh việc leo thang cuộc chiến thương mại. Kết quả là nhiều mặt hàng thuộc nhóm nông nghiệp thô đã có sự điều chỉnh giảm so với tháng trước, trong đó đáng chú ý là ngô giảm 4,98%, lúa mì giảm 7,59%, đậu nành giảm 4,5%, cà phê giảm 8,95%,...
- Trên thị trường dầu mỏ, giá dầu đang chịu áp lực giảm khi lượng cung cầu đã phiến tại Mỹ tiếp tục có sự gia tăng và những lo ngại về nhu cầu năng

lượng giảm sút khi tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm. Kết thúc tháng 7, giá dầu WTI ở mức 58,58 điểm, tăng nhẹ 0,19% so với tháng trước; giá dầu Brent ở mức 65,17 điểm, giảm 2,07% so với tháng trước.

**Diễn biến chỉ số giá hàng hóa chung**



**Diễn biến giá dầu**



Nguồn: Bloomberg

## 2. Diễn biến thị trường ngoại hối, vàng, chứng khoán

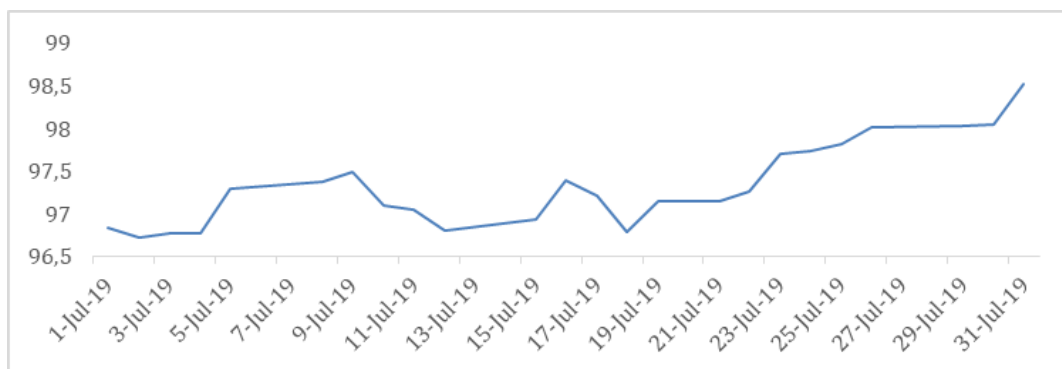
### Diễn biến thị trường ngoại hối

#### Đồng USD bật tăng mạnh trở lại

Trong tháng 7, chỉ số USD index đã có diễn biến tốt nhất kể từ đầu năm, tăng lần lượt là 2,47% đối với USD giao ngay và 2,71% đối với USD kỳ hạn – đây là mức tăng lớn nhất kể từ đầu năm. Chính vì vậy, diễn biến tăng của đồng USD là xu hướng chủ đạo qua các phiên giao dịch của tháng, diễn biến giảm xuất hiện rải rác, tập trung từ ngày 10 – 12/7 và ngày 17,18/7, giảm trong biên độ từ 0,05 – 0,44%. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng tới diễn biến giảm của đồng USD đó là dữ liệu kinh tế đã suy giảm trong Quý II. Thực tế này đã làm gia tăng quan ngại về xu hướng xấu đi của nền kinh tế Mỹ trong tương lai, đồng thời cũng làm gia tăng kỳ vọng cắt giảm lãi suất của Fed vào cuối tháng để kịp thời hỗ trợ nền kinh tế.

Kỳ vọng về quyết định cắt giảm lãi suất của Fed đã trở thành động lực chính nâng đỡ đồng bạc xanh gia tăng liên tục từ ngày 19/7 cho đến hết tháng. Ở một phương diện khác, sức mạnh của đồng USD cũng được hỗ trợ từ diễn biến tiêu dùng tích cực hơn dự báo, chênh lệch lợi tức trái phiếu so với các nước tại khu vực Châu Âu và những quyết định liên quan đến CSTT của khu vực ECB. Trong chuỗi tăng này, đồng USD đã tăng cao nhất vào ngày giao dịch cuối cùng của tháng, ở mức 0,48% sau quyết định chính thức cắt giảm lãi suất lần đầu tiên của Fed sau cuộc khủng hoảng 2008. Kết thúc tháng, chỉ số USD index giao ngay và kỳ hạn chốt ở mức 98.52 và 98.258.

**Diễn biến chỉ số USD index**



Nguồn: investing.com

**Đồng EUR và đồng GBP cùng giảm mạnh**

Tại khu vực Châu Âu, 02 đồng tiền mạnh là đồng EUR và đồng GBP đã đồng loạt giảm sâu trong tháng 7 sau đà phục hồi của tháng 6. Theo đó, đồng EUR đã giảm 2,61% và đồng GBP giảm 4,27% so với đồng USD – đây là những mức giảm mạnh nhất kể từ đầu năm. Diễn biến của cả hai đồng tiền trong tháng đều bị ảnh hưởng mạnh bởi xu hướng tăng của đồng USD trên thị trường.

Trong tháng, đồng EUR có diễn biến giảm là chủ yếu, với 02 chuỗi giảm đáng chú ý từ ngày 1 – 9/7 với tổng mức giảm lớn hơn 1,4% và từ ngày 19 – 24/7 với tổng mức giảm là 1,2%. Bên cạnh đó, đồng tiền chung Châu Âu cũng đã có mức giảm mạnh lên đến 0,7%/ngày giao dịch trong ngày đầu tháng và cuối tháng. Diễn biến giảm của đồng EUR so với đồng USD trong tháng tiếp tục chịu tác động của các dữ liệu kinh tế thiếu tích cực, đặc biệt là diễn biến của khu vực sản xuất và lạm phát. Bên cạnh đó, tác động của định hướng điều hành CSTT nói lỏng của ECB đã được thể hiện rõ nét trong tháng 7, cụ thể là việc ECB quyết định giữ nguyên lãi suất chuẩn ở mức (-0,4%) và việc đề ngỏ khả năng về một đợt cắt giảm lãi suất vào tháng 9 bên cạnh các biện pháp kích thích khác và rủi ro bất ổn chính trị gia tăng ở một số nước thành viên tạo áp lực đối với diễn biến của đồng EUR trong tháng.

Trong khi đó, đồng GBP cũng không có diễn biến sáng sủa hơn, thậm chí giảm rất mạnh qua các phiên giao dịch với 03 chuỗi giảm từ ngày 1 – 9/7; ngày 14 – 16/7 và ngày 25 – 30/7 với tổng mức giảm lớn hơn 5%, ghi nhận mức giảm mạnh nhất/ngày giao dịch là 1,26% vào ngày 29/7. Xu hướng giảm mạnh của đồng GBP trong tháng tiếp tục chịu tác động từ những rủi ro chính trị, cụ thể ở đây vẫn chính là việc gia tăng nghi ngại về sự lãnh đạo của tân Thủ tướng Anh – Boris Johnson trong việc đưa nước Anh rời khỏi liên minh EU vào cuối tháng 10 với 01 Brexit không thỏa thuận. Bên cạnh đó, những dữ liệu kinh tế vĩ mô suy yếu đã làm gia tăng kỳ vọng của thị trường về định hướng nói lỏng CSTT của BOE trong tương lai gần cũng ảnh hưởng đến xu hướng giảm của đồng GBP trong tháng 7.

Mặc dù vậy, trong tháng cả 2 đồng tiền mạnh là đồng EUR và đồng GBP cũng đã có cùng chuỗi tăng kéo dài từ ngày 10 – 12/7 với tổng mức tăng lần lượt là 0,56% và 0,86% trùng hợp với chuỗi giảm của đồng USD trên thị trường. Kết thúc tháng, cặp tỷ giá EUR/USD và cặp tỷ giá GBP/USD chốt giao dịch lần lượt ở mức 1.1076 và 1.2159.

Bên cạnh đó, 02 đồng tiền mạnh khác là đồng AUD và đồng CAD cũng đồng loạt giảm trong tháng 7, lần lượt là 2,54% và 0,77%. Trong đó, đồng AUD đã có mức giảm mạnh nhất kể từ đầu năm với diễn biến giảm đáng chú ý kéo dài từ ngày 19/7 đến hết tháng, trái ngược với diễn biến của đồng USD trên thị trường, với tổng mức giảm lên đến 3,26%. Diễn biến giảm của đồng AUD trong tháng chịu ảnh hưởng mạnh bởi quyết định cắt giảm lãi suất lên đến 50 điểm cơ bản của RBA trong 02 tháng vừa qua.

Không giảm mạnh như đồng AUD nhưng đồng CAD cũng đã giảm trở lại sau xu hướng phục hồi của tháng 6, diễn biến giảm của đồng CAD kéo dài trong khoảng 3 – 6 ngày giao dịch, đồng CAD cũng có chuỗi giảm trong 2 tuần giao dịch cuối của tháng nhưng bắt đầu muộn và kết thúc sớm hơn các đồng tiền mạnh khác (từ ngày 22 – 28/7). Diễn biến của đồng CAD trong tháng chịu ảnh hưởng từ các tín hiệu tích cực của dữ liệu kinh tế vĩ mô, trạng thái trung hòa của CSTT và diễn biến của giá dầu trên thị trường quốc tế.

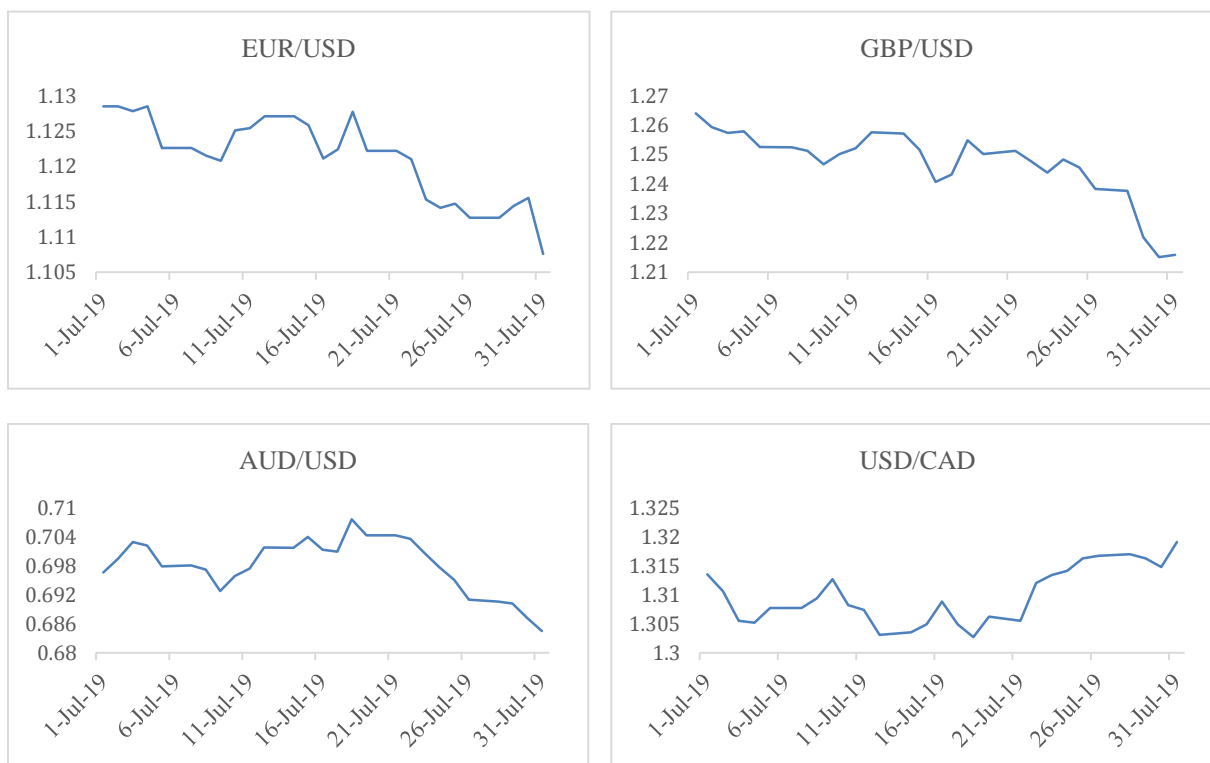
Kết thúc tháng, cặp tỷ giá AUD/USD và cặp tỷ giá USD/CAD chốt ở mức 0.6845 và 1.3191.

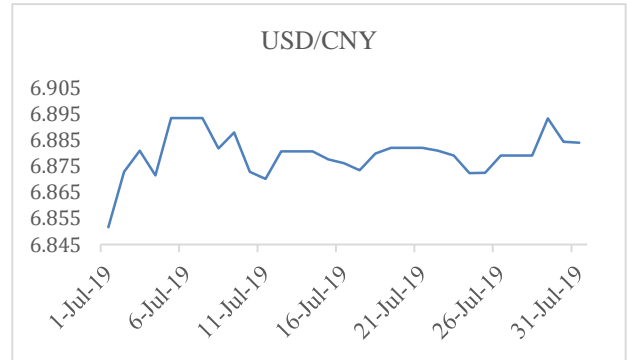
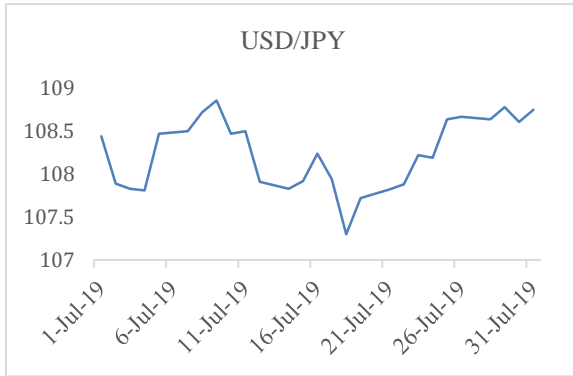
**Đồng JPY và đồng CNY đồng loạt giảm sau xu hướng tăng của tháng trước**

Trong tháng 7, 02 đồng tiền mạnh tại khu vực Châu Á là đồng JPY và đồng CNY đều giảm nhẹ so với đồng USD, lần lượt ở mức 0,34% và 0,25%. Diễn biến của cả 2 đồng tiền này bị ảnh hưởng bởi xu hướng tăng giá của đồng bạc xanh trên thị trường. Theo đó, đồng JPY đã có diễn biến tăng ngay từ đầu tháng, diễn ra liên tục từ ngày 2 – 4/7 với tổng mức tăng là 0,59%, sau đó diễn biến này chỉ xuất hiện rải rác từ ngày 10/7 cho đến gần hết tháng. Bên cạnh đó, diễn biến giảm thường kéo dài trong 04 ngày giao dịch với 2 chuỗi giảm đáng chú ý từ ngày 5 – 9/7 và từ ngày 19 – 23/7 với tổng mức giảm lớn hơn 1,8%. Xu hướng tăng của đồng JPY trong tháng tiếp tục được hỗ trợ bởi nhu cầu đầu tư an toàn khi rủi ro gia tăng và quan điểm điều hành ko thay đổi của NHTW. Trong khi đó, xu hướng giảm tiếp tục chịu tác động từ diễn biến kinh tế đang có những thay đổi theo chiều hướng xuất hiện khả năng giảm tốc. Trong tháng, đồng JPY tăng mạnh nhất ở mức 0,59% và giảm mạnh nhất ở mức 0,61%.

Bên cạnh đó, đồng CNY mặc dù đã giảm nhẹ so với tháng trước, tuy nhiên diễn biến tăng lại xuất hiện khá nhiều. Mặc dù vậy, chuỗi tăng dài nhất chỉ diễn ra trong 3 ngày giao dịch từ ngày 15 – 17/7 và từ ngày 22 – 24/7, sau đó xuất hiện đan xen nhưng biến động/ngày giao dịch ở mức thấp, giao động trong khoảng từ 0,01 – 0,22%. Trong khi đó, tần suất ngày giao dịch giảm ít hơn nhưng biên độ biến động lớn, trong khoảng từ 0,03 – 0,32%. Diễn biến của đồng CNY trong tháng đã bớt áp lực hơn trước thỏa thuận ngừng bắn liên quan đến vấn đề thương mại đối với nước Mỹ và những động thái không để giảm sâu đồng CNY của PBoC. Kết thúc tháng, cặp tỷ giá USD/JPY và cặp tỷ giá USD/CNY chốt giao dịch lần lượt ở mức 108.75 và 6.8841.

**Diễn biến tỷ giá của các đồng tiền mạnh**





Nguồn: investing.com

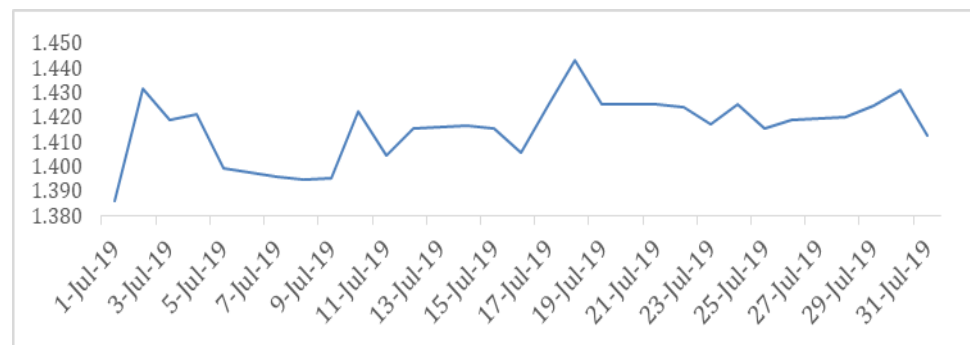
### Diễn biến thị trường vàng

**Vàng tiếp tục tăng giá nhưng mức tăng đã thấp hơn**

Trong tháng 7, giá vàng giao ngay và giá vàng kỳ hạn tăng lần lượt là 1,57% và 0,89% - xu hướng tăng giá của vàng đã hạ nhiệt hơn, không kéo dài trong nhiều ngày giao dịch như tháng trước, chuỗi tăng liên tục chỉ diễn ra trong 4 ngày từ ngày 26 – 30/7. Tuy nhiên vàng đã có những phiên tăng giá rải rác với mức độ tăng giá lên đến 3,3% vào ngày 2/7 hoặc khoảng 1,3% vào ngày 17,18/7, đưa giá vàng quay trở lại ngưỡng trên 1.400 USD/ounce sau khi giảm vào tuần cuối tháng 6. Xu hướng tăng của giá vàng trong tháng tiếp tục được hỗ trợ bởi những yếu tố thiếu chắc chắn trong các cuộc đàm phán thương mại, nhu cầu vàng, đặc biệt là nhu cầu của NHTW và của các nhà đầu tư vào thời điểm bất đậy và quyết định cắt giảm lãi suất của Fed. Vàng đã có gần một tuần tăng giá liên tục, bất chấp đồng USD tăng mạnh trước khi quyết định từ cuộc họp chính sách của Fed được công bố vào thời điểm cuối tháng.

Bên cạnh đó, trong tháng giá vàng đã xuất hiện các chuỗi giảm ngắn đan xen với mức giảm mạnh nhất là 1,55% vào ngày 5/7. Diễn biến giảm xuất hiện khi có những tín hiệu bất lợi cho giá vàng, cụ thể như sức mạnh của đồng USD được củng cố hay các căng thẳng thương mại giữa các khối nước lớn dịu lại. Kết thúc tháng, giá vàng giao ngay và giá vàng kỳ hạn giao dịch lần lượt ở mức 1.412,33 USD/ounce và 1.437,8 USD/ounce.

### Diễn biến giá vàng thế giới



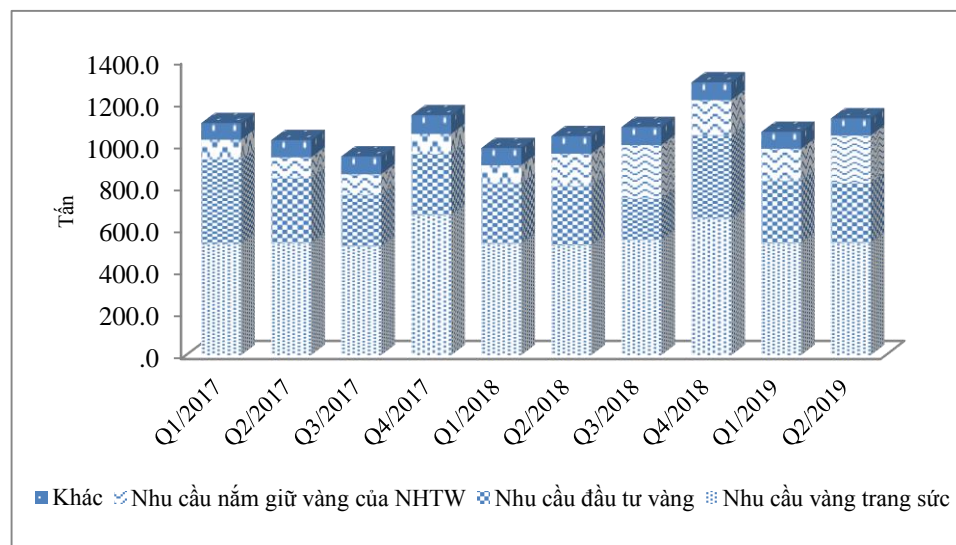
Nguồn: usagold.com

Theo số liệu mới nhất từ Hội đồng vàng thế giới (WGC), nhu cầu vàng đạt 1.123 tấn trong quý II/2019, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Trong nửa đầu năm 2019, nhu cầu vàng vật chất tăng 2.182 tấn, mức cao nhất trong 3 năm qua. Nhu cầu tăng mạnh đến từ các thị trường lớn như Ấn Độ, Trung Quốc, trong đó đáng chú ý là xu hướng mua vàng của NHTW và các dòng vốn đầu tư qua ETFs.



Theo WGC, các NHTW đang tăng mạnh nhu cầu nắm giữ vàng trong quý II/2019, mua tổng cộng là 224 tấn vàng, lượng vàng chính thức tại các NHTW đã tăng lên 374,1 tấn trong nửa đầu năm. Trong khi đó, các quỹ ETF đã mua vào tới 67,2 tấn trong quý II/2019, tăng 99% so với cùng kỳ năm ngoái. WGC cho biết, kết thúc quý II/2019, tổng lượng nắm giữ ở mức 2.548 tấn, đạt mức cao nhất trong sáu năm qua. WGC nhấn mạnh hoạt động sôi nổi nhất trên thị trường vàng đến từ giới đầu tư Châu Âu và Mỹ. Trong đó, các quỹ của Anh chiếm tới 75% trong tổng số lượng giao dịch vàng toàn cầu trong quý II/2019.

Bên cạnh đó, dữ liệu của WGC cũng cho thấy lượng cung vàng cũng đã tăng 6% trong quý II, đạt 1.186 tấn. Trong đó, vàng khai thác đạt 882,6 tấn và vàng tái chế tăng 9% đạt 314,6 tấn. Như vậy trong 6 tháng đầu năm lượng cung vàng đạt 2.323 tấn – mức cao nhất kể từ năm 2016.



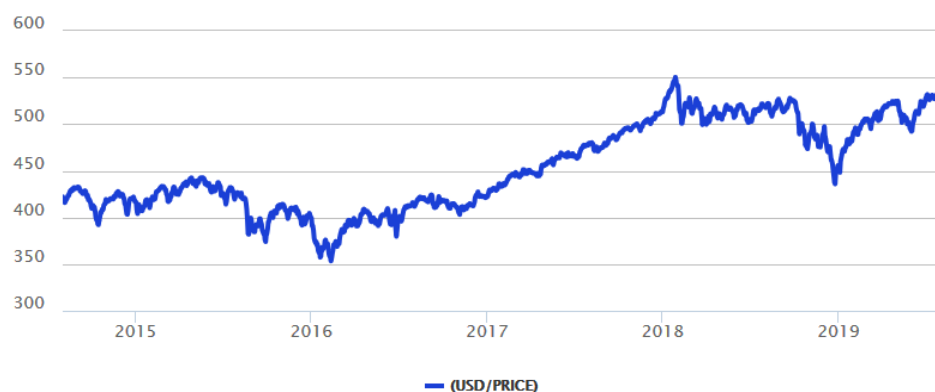
Nguồn: gold.org

### Thị trường chứng khoán toàn cầu

**Thị trường chứng khoán toàn cầu tăng trưởng chậm lại, xu hướng giảm đã xuất hiện tại nhiều thị trường chủ chốt**

Thị trường chứng khoán toàn cầu mặc dù vẫn duy trì đà tăng nhưng mức tăng đã chậm lại so với tháng trước. Kết thúc tháng 7, chỉ số MSCI ACWI ở mức 524,35 điểm, tăng 0,66% so với cuối tháng trước, thấp hơn nhiều mức tăng xấp xỉ 6% của tháng 6. Xu hướng tăng được nâng đỡ chủ yếu từ đà tăng điểm của thị trường chứng khoán Mỹ trong khi thị trường chứng khoán Châu Âu và Châu Á đều có sự điều chỉnh giảm đối với nhiều chỉ số chủ chốt.

Diễn biến chỉ số MSCI ACWI



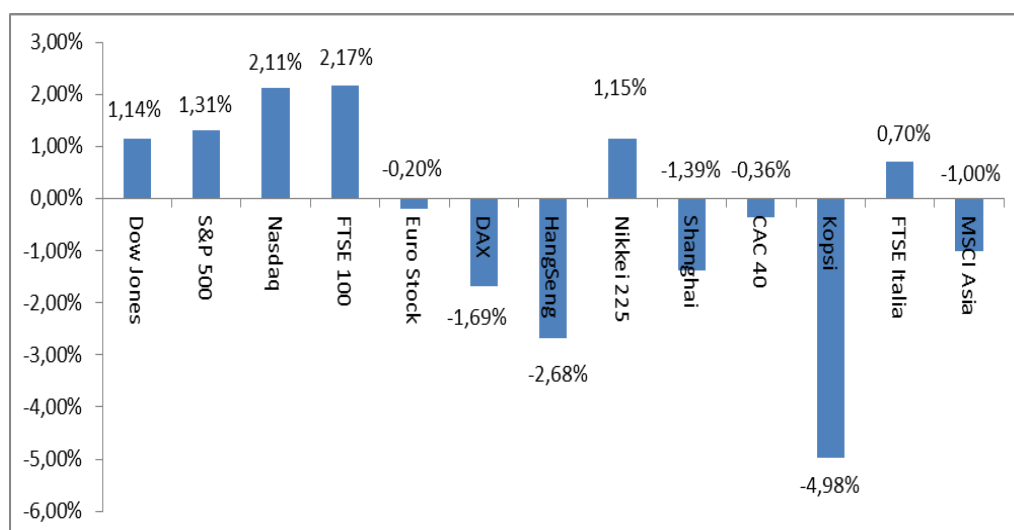
Nguồn: msci.com

Trên thị trường chứng khoán Mỹ, cả 3 chỉ số chủ chốt cũng đều giữ được đà tăng điểm nhưng mức tăng đã chậm lại. Thị trường chủ yếu được nâng đỡ từ kỳ vọng của nhà đầu tư về việc Fed giảm lãi suất và kết quả báo cáo kinh doanh chốt quý II của các công ty. Mặc dù vậy, những diễn biến xấu đi trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung cũng như các căng thẳng gia tăng giữa Mỹ với các quốc gia xuất khẩu dầu thuộc khu vực Trung Đông cũng đã kìm hãm đà tăng của thị trường. Kết thúc tháng 7, chỉ số Dow Jones tăng 1,14%, S&P 500 tăng 1,31% và Nasdaq tăng 2,11% so với cuối tháng trước.

Tại khu vực Châu Âu, tình hình kinh tế, chính trị trong khu vực chưa có nhiều chuyển biến đã khiến chỉ số Euro Stoxx trong khu vực đã giảm 0,2% so với tháng trước. Tại các thị trường chứng khoán khu vực, ngoại trừ chỉ số FTSE 100 của Anh vẫn giữ được mức tăng 2,17% thì các thị trường chủ chốt khác đều điều chỉnh giảm điểm như CAC 40 của Pháp giảm 0,36%, DAX của Đức giảm 1,69%, FTSE Italia giảm 0,7%.

Thị trường chứng khoán Châu Á ghi nhận những diễn biến kém tích cực nhất trong cả 3 khu vực. Chỉ số MSCI khu vực Châu Á Thái Bình Dương giảm 1% so với tháng trước với hầu hết các thị trường chủ chốt đều giảm điểm, đặc biệt tại các nền kinh tế mới nổi. Xu hướng này được lý giải là do những diễn biến kinh tế kém tích cực tại các nền kinh tế trong khu vực và tâm lý lo ngại của nhà đầu tư trước những biến động bất ổn của kinh tế toàn cầu trong thời gian gần đây.

**Diễn biến tăng trưởng các chỉ số chứng khoán chủ chốt trong tháng 7**



Nguồn: Bloomberg

### 3. Điều hành lãi suất của các NHTW

**Nhiều NHTW đã nói lỏng CSTT trong tháng 7**

Trong tháng 7, nhiều NHTW đã đưa ra các quyết định nói lỏng CSTT trong bối cảnh kinh tế kinh tế toàn cầu tăng trưởng giảm sút và các bất ổn gia tăng. Theo thống kê của tổ chức central bank news, trong tháng 7 đã có 21 NHTW điều chỉnh lãi suất chính sách, trong đó chỉ có 2 NHTW tăng lãi suất và 19 NHTW đã điều chỉnh giảm lãi suất. Chỉ số GMPR theo dõi lãi suất toàn cầu vào thời điểm ngày cuối tháng 7 đang ở mức 6,12%, giảm 0,3% so với tháng trước.

- Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã có quyết định giảm lãi suất 0,25% lần đầu tiên kể từ sau khủng hoảng, đưa lãi suất hiện hành về mức 2 – 2,25%, chấm dứt chu kỳ tăng lãi suất kéo dài 3 năm qua (12/2015 – 12/2018). Bên

cạnh đó, Thống đốc Fed tiếp tục đề ngỏ khả năng có thể sẽ có những đợt điều chỉnh giảm lãi suất tiếp theo nếu những bất ổn thương mại ảnh hưởng bất lợi đến diễn biến tăng trưởng kinh tế.

- NHTW châu Âu (ECB) chưa điều chỉnh lãi suất trong cuộc họp điều hành CSTT diễn ra cuối tháng 7, tuy nhiên đã đề ngỏ khả năng cắt giảm lãi suất trong tương lai khi đưa ra tuyên bố sẽ giữ nguyên lãi suất như hiện nay hoặc ở các mức thấp hơn, ít nhất cho đến nửa đầu năm 2020. Lãi suất hiện tại của ECB đối với các hoạt động tái cấp vốn, cho vay cận biên và lãi suất tiền gửi lần lượt ở mức 0%, 0,25% và -0,4%. Ngoài ra, ECB cũng cho biết có thể mở một gói nới lỏng định lượng (QE) mới trong bối cảnh lạm phát vẫn rất thấp so với mục tiêu đặt ra, đồng thời cam kết tìm cách để giảm thiểu tác động của lãi suất âm đối với các ngân hàng.

- NHTW Nhật (BoJ) vẫn tiếp tục giữ nguyên CSTT theo định hướng nới lỏng khi duy trì lãi suất ngắn hạn ở mức âm 0,1% và lãi suất dài hạn ở mức gần 0%, đồng thời giữ nguyên chương trình mua tài sản. Mặc dù vậy, Thống đốc BoJ cũng đã đưa ra cam kết NHTW nước này sẽ cân nhắc các biện pháp nới lỏng tiền tệ bổ sung nếu bất ổn đang gia tăng trên thế giới tác động tới kinh tế Nhật Bản.

- NHTW Úc (RBA) đã hạ lãi suất cơ bản thêm 0,25% trong tháng 7, đưa mức lãi suất xuống 1%. Đây là lần cắt giảm lãi suất thứ 2 liên tiếp trong vòng 2 tháng của RBA khi tăng trưởng kinh tế trong nước đang có nhiều dấu hiệu giảm sút và thất nghiệp gia tăng.

- Nhiều NHTW tại các nền kinh tế mới nổi cũng đã điều chỉnh giảm lãi suất trong tháng 7, trong đó đáng chú ý là NHTW Indonesia đã điều chỉnh giảm lãi suất lần thứ 2 trong năm nay, NHTW Nga cắt giảm lãi suất lần thứ 2 chỉ trong vòng 2 tháng, một loạt NHTW đã điều chỉnh giảm lãi suất với mức giảm từ 0,25 – 0,5% vào ngày 31/7 ngay sau khi Fed điều chỉnh lãi suất như NHTW Brazil, Dominica, Bahrain, Moldova, Ả rập Saudi, UAE.

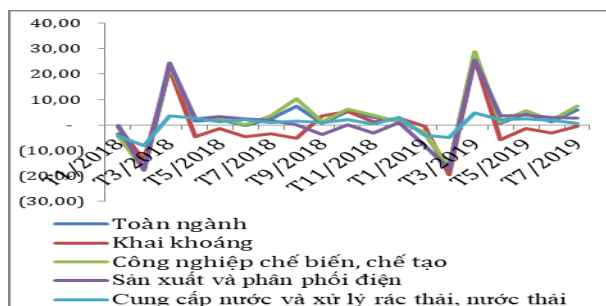
## KINH TẾ TRONG NƯỚC

### 1. Tăng trưởng kinh tế

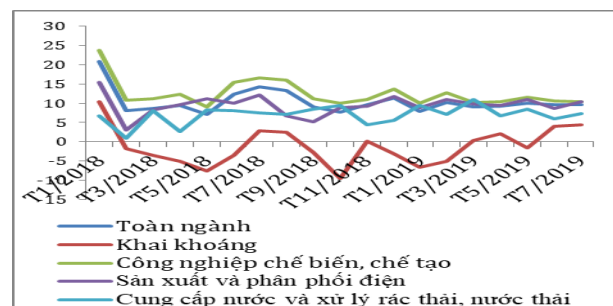
**Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng khá, ngành khai khoáng đã tăng nhẹ trở lại**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp – IIP tháng 7 ước tăng 5,9% so với tháng trước – là mức tăng theo tháng tương đối tốt trong 3 tháng trở lại đây và ước tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành khai khoáng tăng 4,4%, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,4%; sản xuất và phân phối điện tăng 10,5%; cung cấp và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,4%.

Diễn biến IIP so với tháng trước (%)



Diễn biến IIP so với cùng kỳ (%)

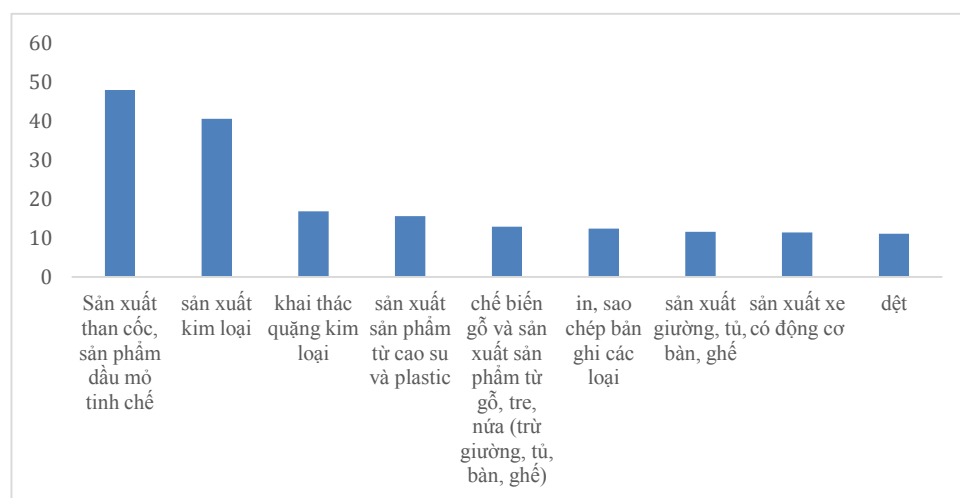


Nguồn: TCTK

Tính chung 7 tháng đầu năm, IIP ước tính tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành khai khoáng tăng nhẹ trở lại là 1,1% chủ yếu do khai thác than cứng và than non tăng tốt – đóng góp 0,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,7% - đóng góp 8,2 điểm phần trăm; sản xuất và phân phối điện tăng 10% - đóng góp 0,9 điểm phần trăm; cung cấp và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,6% - đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất 7 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước và tăng lớn hơn so với mức tăng chung, đáng chú ý là ngành sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất kim loại,...

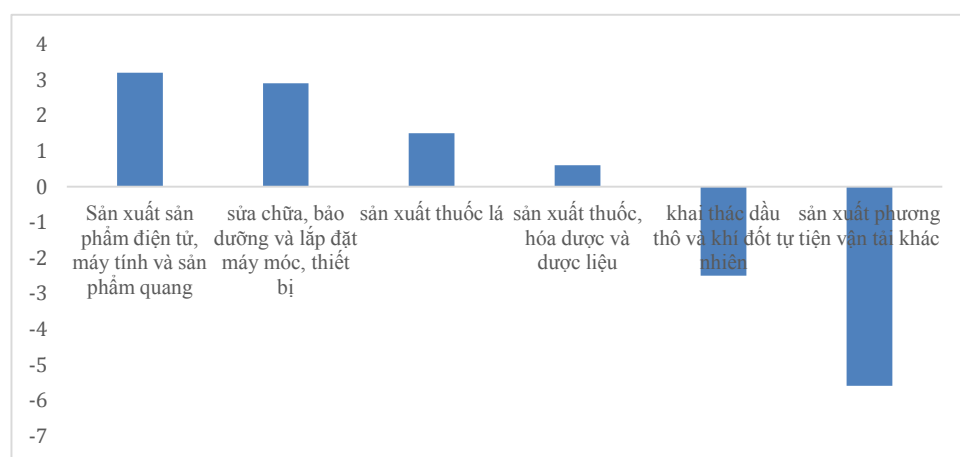
**Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ năm trước**



*Nguồn: TCTK*

Bên cạnh đó cũng có một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước như sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học; sản xuất thuốc lá, khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên,...

**Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước**



*Nguồn: TCTK*

**Lĩnh vực hoạt động sản xuất tiếp tục khả quan**

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng – PMI toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng tháng thứ hai liên tiếp. Cụ thể, PMI ngành sản xuất Việt Nam của Nikkei đã tăng nhẹ từ 52,5 điểm của tháng 6 lên 52,6 điểm trong tháng 7 – là mức điểm cao nhất kể từ đầu năm. Đồng thời đây cũng là một

diễn biến khả quan trong điều kiện chỉ số PMI toàn phần của khu vực Asean đang ở mức thu hẹp, giảm từ mức 49,7 điểm của tháng 6 xuống 49,5 điểm – tháng giảm thứ hai liên tiếp. Bên cạnh đó, Dữ liệu ở cấp độ quốc gia cho thấy các điều kiện kinh doanh của Việt Nam là một trong bốn quốc gia có chỉ số PMI ở ngưỡng cải thiện trong khu vực. Trong tháng 7, các yếu tố thành phần tiếp tục có diễn biến tích cực trong tháng 7 đã hỗ trợ cho đà tăng của chỉ số PMI toàn phần:

+ Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh, đạt mức tăng mạnh nhất kể từ đầu năm. Tuy nhiên, tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã chậm lại thành mức yếu nhất trong 44 tháng;

+ Sản lượng ngành sản xuất cũng đã tăng mạnh với tốc độ tăng tháng sau cao hơn tháng trước trong 3 tháng liên tiếp;

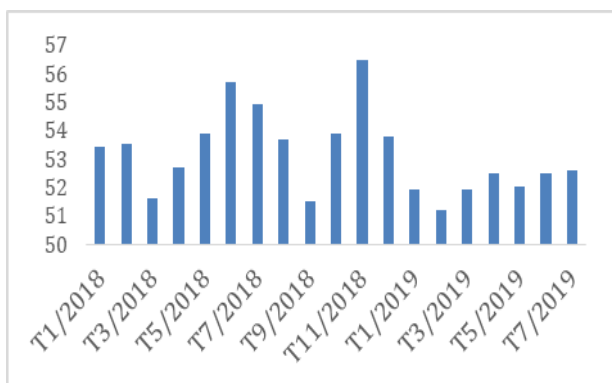
+ Hoạt động mua hàng hóa đầu vào tăng mạnh và gần như ngang bằng với tháng trước. Mặc dù vậy, hàng tồn kho trước sản xuất hầu như không thay đổi khi hàng hóa đầu vào đã được sử dụng để hỗ trợ sản xuất. Trong khi đó, hàng tồn kho thành phẩm tăng nhẹ - kết thúc thời kỳ giảm kéo dài hai tháng;

+ Tốc độ tăng chi phí đầu vào đã chậm lại tháng thứ 3 liên tiếp, theo một số công ty tham gia khảo sát thì nhân tố góp phần làm giảm giá cả đầu vào là do hàng hóa của Trung Quốc;

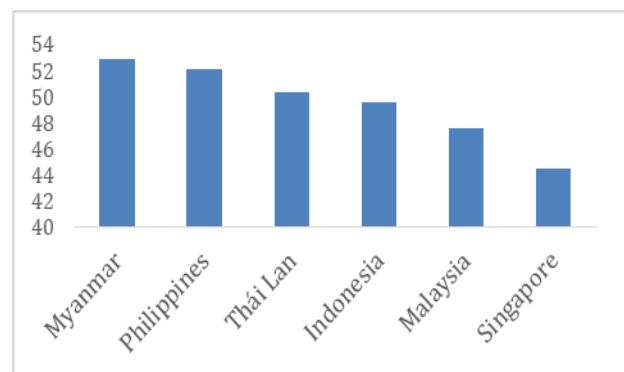
+ Giá hàng bán đã giảm tháng thứ 8 liên tiếp mặc dù mức độ giảm rất thấp. Chi phí đầu vào giảm đã giúp cho các nhà sản xuất tiếp tục duy trì mức giá cạnh tranh.

Với diễn biến tích cực của các yếu tố thành phần, mức độ lạc quan trong kinh doanh đã tăng so với tháng trước. Theo dự báo nếu sản lượng tiếp tục tăng mạnh thì chỉ số PMI sẽ có thể tiếp tục đạt mức tăng trưởng hai con số trong quý III/2019.

**Diễn biến chỉ số PMI**



**Diễn biến chỉ số PMI của một số nước Đông Nam Á**

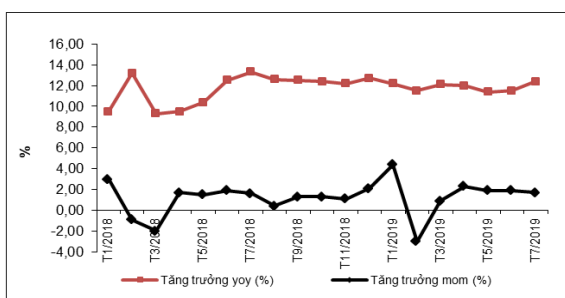


Nguồn: Nikkei

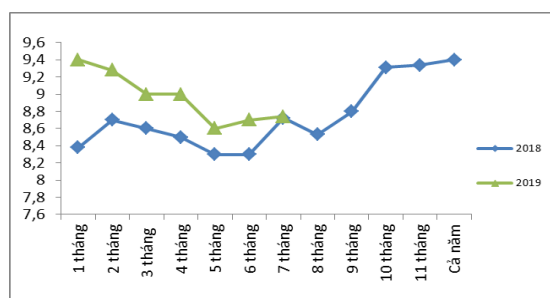
**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng duy trì mức tăng trưởng tốt**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2019 ước tính đạt 415,1 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2018. Đây là tháng đạt mức tăng trưởng so với cùng kỳ cao nhất kể từ đầu năm đến nay. Tính chung 7 tháng đầu năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 2804,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,74%, tăng nhẹ so với mức 8,72% của 7 tháng năm 2018.

**Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu DV TD so với tháng trước và cùng kỳ (%)**



**Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tích đã loại trừ yếu tố giá (% yoy)**



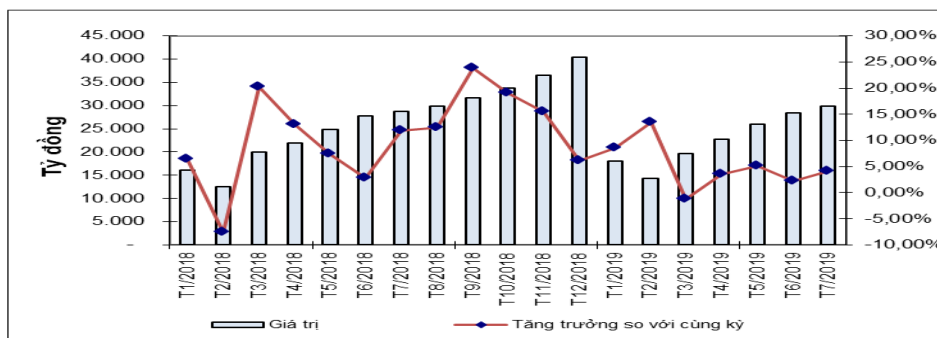
Nguồn: TCTK

**Vốn giải ngân từ nguồn NSNN vẫn giữ đà tăng nhưng mức tăng chậm hơn so với cùng kỳ**

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong tháng 7 tiếp tục duy trì đà tăng, ước đạt 29,91 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng xấp xỉ 12% của tháng 7 năm ngoái. Như vậy, vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước kể từ tháng 3 trở lại đây mặc dù vẫn duy trì đà tăng nhưng tốc độ tăng đang ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính chung 7 tháng đầu năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 158,3 nghìn tỷ đồng, bằng 44,9% kế hoạch năm và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2018 vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN bằng 43,3% kế hoạch năm và tăng 9,7%). Trong đó, vốn Trung ương quản lý đạt 19,5 nghìn tỷ đồng, bằng 40,2% kế hoạch năm và giảm 29,9% so với cùng kỳ năm trước; vốn địa phương quản lý đạt 138,8 nghìn tỷ đồng, bằng 45,7% kế hoạch năm và tăng 11,4% so với cùng kỳ năm 2018. Diễn biến của các cấu phần vốn kém tích cực hơn so với cùng kỳ năm 2018<sup>1</sup>.

**Diễn biến vốn đầu tư từ NSNN**



Nguồn: TCTK

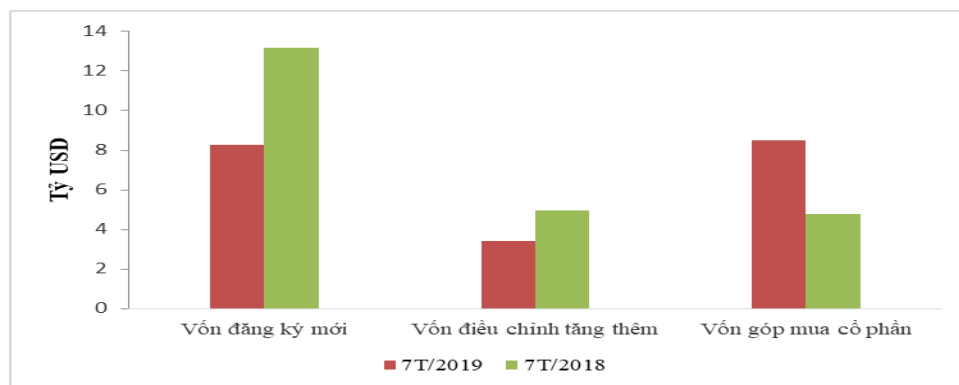
**Vốn FDI thu hút mới và điều chỉnh tăng thêm qua 7 tháng giảm trong khi vốn góp mua cổ phần tiếp tục tăng**

Đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/7/2019 thu hút số vốn đăng ký mới ước đạt 8,27 tỷ USD, giảm 37,4% so với cùng kỳ năm 2018. Bên cạnh đó, số vốn tăng thêm ước đạt 3,42 tỷ USD, giảm 30,8% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 7 tháng năm nay đạt xấp xỉ 11,7 tỷ USD, giảm 35,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong khi vốn đầu tư trực tiếp vào Việt Nam qua 2 kênh thu hút mới và điều chỉnh tăng thêm có sự suy giảm qua 7 tháng thì vốn vào Việt Nam qua kênh góp vốn mua cổ phần lại có sự cải thiện với tổng giá trị ước đạt 8,52 tỷ USD, tăng 77,8% so với cùng kỳ năm 2018.

<sup>1</sup> 7 tháng năm 2018, Vốn trung ương quản lý đạt 28,2 nghìn tỷ đồng, bằng 42,8% kế hoạch năm và giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước; Vốn địa phương quản lý đạt 125,5 nghìn tỷ đồng, bằng 44,9% kế hoạch năm và tăng 15,9% so với cùng kỳ năm 2017

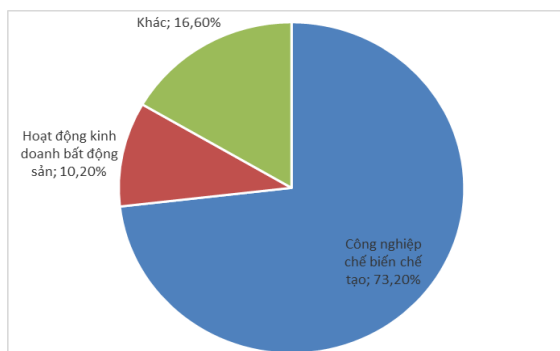
### Diễn biến vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam 7 tháng/2019 và tháng 7 tháng/2018



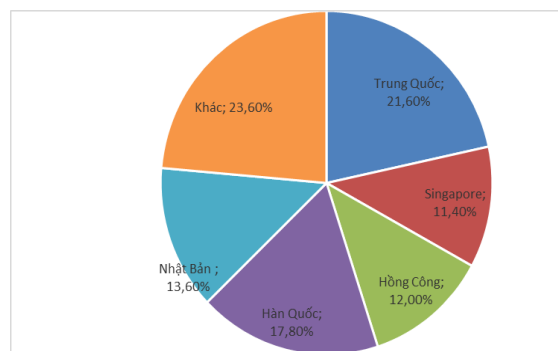
Nguồn: TCTK

Xét theo lĩnh vực đầu tư, qua 7 tháng, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành lĩnh vực, trong đó vốn đầu tư vẫn tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với tổng giá trị 6,06 tỷ USD, tiếp theo là lĩnh vực kinh doanh bất động sản đạt 0,84 tỷ USD. Xét theo đối tác đầu tư, Trung Quốc vẫn giữ vị trí dẫn đầu trong danh sách 59 các quốc gia vùng lãnh thổ có dự án cấp phép mới tại Việt Nam với tổng giá trị đầu tư qua 7 tháng đạt 1,786 tỷ USD, tiếp theo là Hàn Quốc, Singapore, Hồng Kông, Nhật Bản,...

**Cơ cấu đầu tư theo ngành 7 tháng 2019**



**Cơ cấu đầu tư theo đối tác 7 tháng 2019**

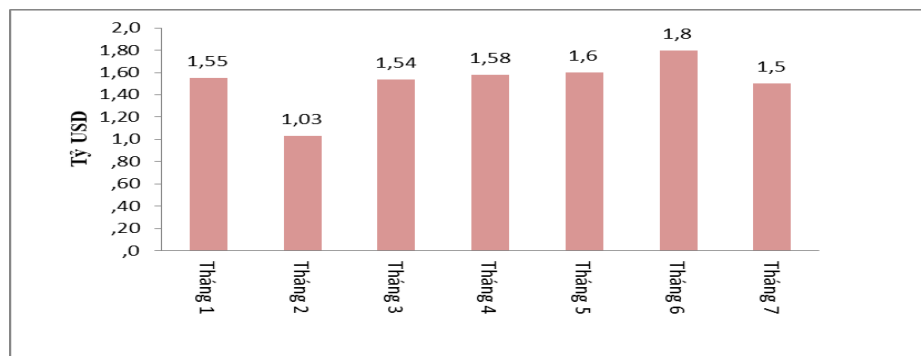


Nguồn: TCTK

### **FDI giải ngân giảm so với tháng trước**

Giải ngân vốn FDI trong tháng 7 chững lại, ước đạt 1,5 tỷ USD, giảm 16,67% so với tháng trước và là tháng có lượng FDI được giải ngân thấp thứ 2 kể từ đầu năm đến nay. Mặc dù vậy, với những diễn biến giải ngân tích cực trong các tháng trước, tính chung 7 tháng, vốn FDI giải ngân ước đạt 10,6 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2018

**Vốn FDI giải ngân qua 7 tháng năm 2019**



Nguồn: TCTK

**Kim ngạch xuất khẩu qua 7 tháng đạt mức tăng 7,5% so với cùng kỳ**

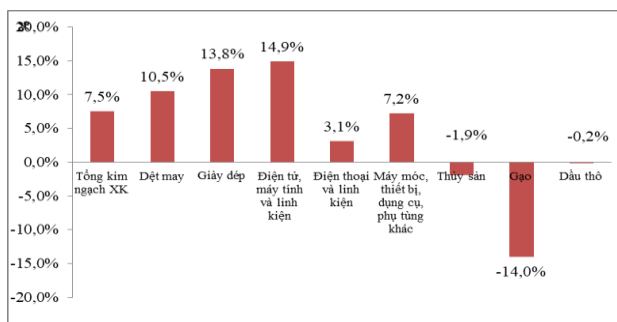
Kim ngạch xuất khẩu tháng 7 ước đạt 22,6 tỷ USD, tăng 5,5% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 6,99 tỷ USD, tăng 2,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 15,61 tỷ USD, tăng 6,9%. Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm chế biến chế tạo tiếp tục duy trì đà tăng so với tháng trước như giày dép tăng 3,9%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 6,4%; dệt may tăng 12,8%, máy tính và linh kiện tăng 4,3%.

Tính chung 7 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 145,13 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018, thấp hơn mức tăng trưởng 15,3% của 7 tháng năm 2018. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 44 tỷ USD, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2018, thấp hơn mức tăng 18,7% của cùng kỳ năm ngoái; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 101,13 tỷ USD, tăng 5,6%, thấp hơn mức tăng 14% của cùng kỳ năm ngoái.

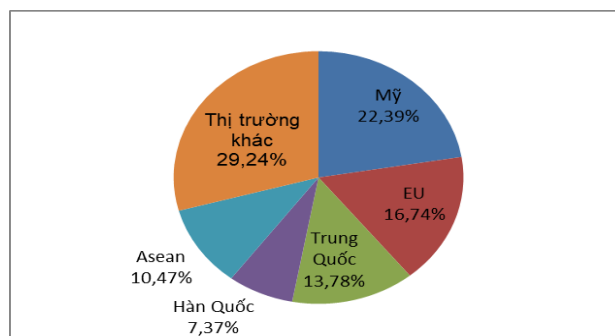
Trong 7 tháng qua, kim ngạch xuất khẩu của nhóm mặt hàng chế biến chế tạo vẫn là động lực dẫn dắt tăng trưởng xuất khẩu nói chung với 4 mặt hàng đạt giá trị trên 10 tỷ USD, chiếm 51,6% tổng giá trị xuất khẩu<sup>2</sup>. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu dầu thô và một số mặt hàng nông sản đã giảm so với cùng kỳ năm trước<sup>3</sup>.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu 7 tháng năm 2019, Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 32,5 tỷ USD, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là thị trường EU đạt 24,3 tỷ USD, tăng 0,4%; Trung Quốc đạt 20 tỷ USD, tăng 0,1%; thị trường ASEAN đạt 15,2 tỷ USD, tăng 5,5%; Hàn Quốc đạt 10,7 tỷ USD, tăng 4,4%.

**Tăng trưởng so với cùng kỳ kim ngạch xuất khẩu của một số mặt hàng chủ chốt trong 7 tháng**



**Cơ cấu xuất khẩu hàng hóa phân theo thị trường trong 7 tháng**



Nguồn: TCTK

**Kim ngạch nhập khẩu qua 7 tháng đạt mức tăng 8,3% so với cùng kỳ**

Trong tháng 7, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 22,4 tỷ USD, tăng 14,9% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 9,3 tỷ USD, tăng 14,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 13,1 tỷ USD, tăng 15,4%. Nhiều nhóm hàng tư liệu sản xuất đã đạt mức tăng mạnh so với tháng trước như xăng dầu tăng 44%, điện thoại và linh kiện tăng 30,2%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 13,4%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 12,5%. Bên cạnh đó, nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng cũng có sự gia tăng so với tháng trước, trong đó đáng chú ý là ô tô đạt mức tăng 20,6%.

<sup>2</sup> 7 tháng đầu năm 2019, điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 27,3 tỷ USD, chiếm 18,8% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 18,6 tỷ USD, tăng 14,9%; hàng dệt may đạt 18,3 tỷ USD, tăng 10,5%; giày dép đạt 10,4 tỷ USD, tăng 13,8%

<sup>3</sup> 7 tháng đầu năm 2019, rau quả đạt 2,3 tỷ USD, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước; cà phê đạt 1,8 tỷ USD, giảm 18,7%; hạt điều đạt gần 1,8 tỷ USD, giảm 11%; gạo đạt 1,7 tỷ USD, giảm 14%, dầu thô đạt 1,28 tỷ USD, giảm 0,2%.

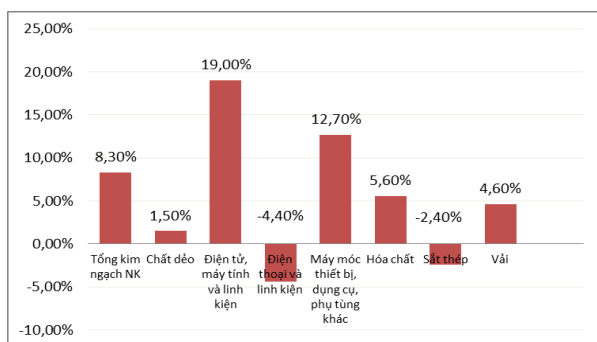


Tính chung 7 tháng, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 143,34 tỷ USD, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 60,83 tỷ USD, tăng 12,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 82,51 tỷ USD, tăng 5,3%, thấp hơn mức tăng trưởng của 7 tháng năm 2018<sup>4</sup>.

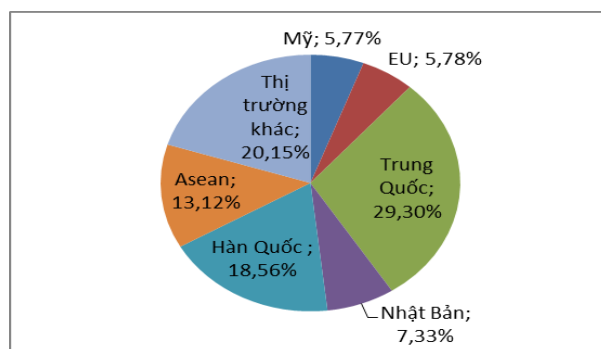
Trong 7 tháng qua, kim ngạch nhập khẩu nhóm mặt hàng tư liệu sản xuất tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt là các mặt hàng phục vụ cho hoạt động lắp ráp các sản phẩm chế biến chế tạo phục vụ trở lại cho hoạt động xuất khẩu, trong đó đáng chú ý là 2 mặt hàng đạt giá trị trên 20 tỷ USD, chiếm 34,2% tổng kim ngạch nhập khẩu, bao gồm điện tử, máy tính và linh kiện đạt 28,2 tỷ USD, tăng 19% so với cùng kỳ; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 20,8 tỷ USD, tăng 12,7%.

Nhập khẩu từ các thị trường lớn tiếp tục duy trì đà tăng<sup>5</sup>, trong đó Việt Nam vẫn nhập khẩu lớn nhất từ Trung Quốc với kim ngạch đạt 42 tỷ USD, tăng mạnh 16,9% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng trưởng 13,1% của cùng kỳ năm ngoái.

**Tăng trưởng so với cùng kỳ kim ngạch nhập khẩu của một số mặt hàng chủ chốt trong 7 tháng**



**Cơ cấu nhập khẩu hàng hóa phân theo thị trường trong 7 tháng**

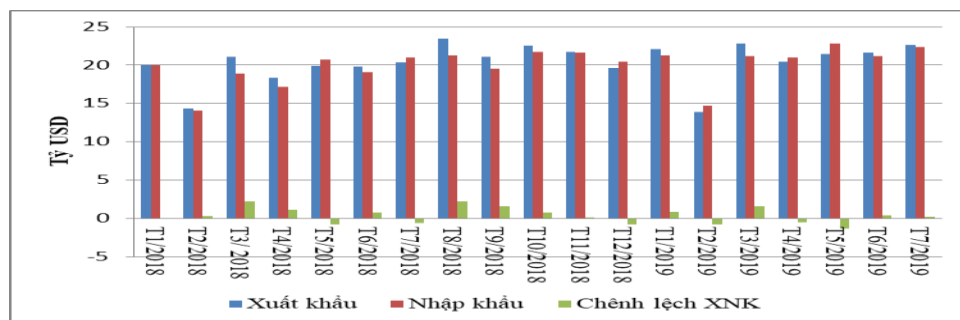


Nguồn: TCTK

**Cán cân thương mại đạt mức thặng dư 200 triệu USD trong tháng 7**

Trong tháng 7, cán cân thương mại ước thặng dư 200 triệu USD. Tính chung 7 tháng năm 2019, cán cân thương mại ước tính xuất siêu 1,8 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 2,6 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 16,8 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 18,6 tỷ USD.

**Diễn biến cán cân thương mại giai đoạn 1/2018 – 7/2019**



Nguồn: TCTK

<sup>4</sup> 7 tháng đầu năm 2018, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 130,63 tỷ USD, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 54,16 tỷ USD, tăng 12,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 76,47 tỷ USD, tăng 8,5%.

<sup>5</sup> 5 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu từ Trung Quốc đạt kim ngạch đạt 29,6 tỷ USD, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đạt 19,2 tỷ USD, tăng 1,1%; ASEAN đạt 13,9 tỷ USD, tăng 9,3%; Nhật Bản đạt 7,4 tỷ USD, tăng 0,5%; Mỹ đạt 5,8 tỷ USD, tăng 23,6%; EU đạt 5,7 tỷ USD, tăng 8,2%.

**Một số VBPL chính sách quan trọng liên quan đến điều tiết tăng trưởng kinh tế được ban hành trong tháng 7 năm 2019**

**Thông tư 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025**

Cụ thể, hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: Đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ...): Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 80 triệu đồng/doanh nghiệp.

Trong đó, ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thành tích xuất sắc, đạt thứ hạng cao tại cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các sự kiện khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp quốc gia hoặc quốc tế. Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 01 năm/doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm.

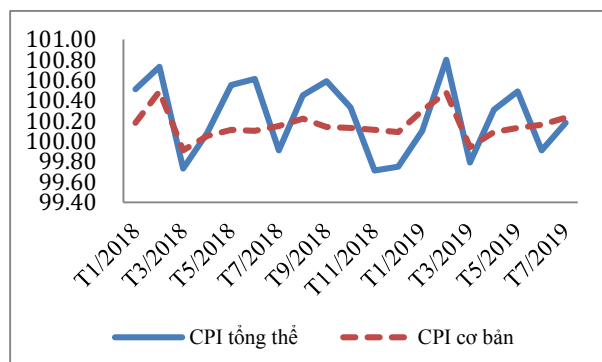
Bên cạnh đó, hỗ trợ tối đa không quá 50% kinh phí để doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn tại một số tổ chức thúc đẩy kinh doanh uy tín ở nước ngoài (tối đa không quá 02 người/doanh nghiệp được cử đi tham gia các khóa huấn luyện).

## 2. Lạm phát

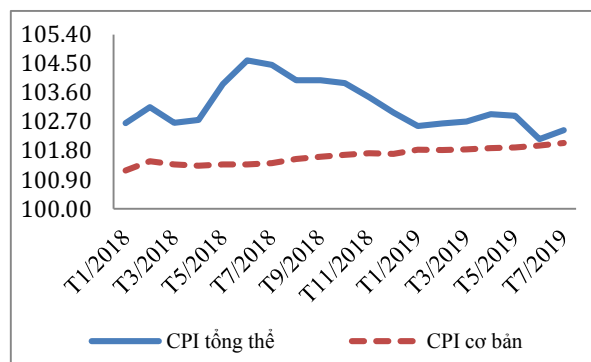
**Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 7 tháng tăng thấp nhất trong 3 năm gần đây**

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 7/2019 tăng nhẹ 0,18% so với tháng trước, tăng 2,44% so với cùng kỳ năm trước, CPI bình quân 7 tháng đầu năm tăng 2,61% so với cùng kỳ – là mức tăng thấp nhất trong 3 năm gần đây<sup>6</sup>. Bên cạnh đó, lạm phát cơ bản tăng 0,23% so với tháng trước và tăng 2,04% so với cùng kỳ năm 2018. Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng đầu năm nay tăng 1,89% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

CPI so với tháng trước (%)



CPI so với cùng kỳ (%)



Nguồn: TCTK

Diễn biến tăng của CPI trong tháng 7 chịu tác động từ xu hướng tăng trở lại của giá một số nguyên liệu đầu vào; mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tăng từ ngày 1/7/2019 và diễn biến phức tạp của dịch tả lợn châu Phi...

Trong rổ hàng hóa tính CPI tháng 7 đã có 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, cụ thể như sau:

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,33% so với tháng trước, trong đó lương thực tăng 0,05%; thực phẩm tăng 0,4%. Trong đó, lương thực tăng chủ yếu do nhóm bột mì và bột ngũ cốc khác tăng 1,99% (giá ngô tăng 0,67%; giá khoai tăng 3,99%; giá sắn tăng 1,29%), trong khi giá gạo giảm 0,09%. Thực phẩm tăng do giá thịt lợn tăng 0,81% so với tháng trước bởi dịch tả lợn châu Phi khiến nguồn cung giảm (làm CPI chung tăng 0,03%), theo đó giá các mặt

<sup>6</sup> CPI bình quân 7 tháng năm 2017, 2018 tăng so với cùng kỳ lần lượt là 3,91%; 3,45%

hàng chế biến từ thịt cũng tăng đáng kể<sup>7</sup>. Ngoài ra, giá trứng gia cầm các loại tăng 0,25%; giá cá tươi và cá ướp lạnh tăng 0,5%; giá thủy hải sản khác tăng 0,11%; giá rau tươi tăng 0,76%...

- Nhóm giáo dục tăng 0,22% so với tháng trước (trong đó dịch vụ giáo dục tăng 0,17%) do một số địa phương thực hiện tăng học phí năm học mới 2019-2020 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,15% so với tháng trước (giá du lịch trọn gói tăng 0,22%; khách sạn tăng 0,58%; dịch vụ giải trí tăng 0,74%).

- Một số nhóm khác như nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,12%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,1%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,08%; nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,01%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02% do chỉ số giá nhóm bảo hiểm y tế tăng 6,67%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,94%.

Bên cạnh một số nhóm hàng tăng giá, trong tháng cũng đã có 02 nhóm hàng giảm giá, cụ thể: nhóm giao thông và nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng cùng giảm 0,03%.

**Một số VBPL chính sách quan trọng về điều tiết giá cả được ban hành trong tháng 7 năm 2019**

**Công văn số 4720/BCT-TTTN ngày 02/7/2019 của Bộ Công Thương về việc điều hành kinh doanh xăng dầu**

Điều chỉnh giá xăng dầu: Xăng E5 RON 92: tăng 383 đồng/lít; Xăng RON 95-III: tăng 420 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S: tăng 292 đồng/lít; Dầu hỏa: tăng 326 đồng/lít; Dầu mazut 180CST 3.5S: tăng 105 đồng/kg.

**Công văn số 5087/BCT-TTTN ngày 17/7/2019 của Bộ Công Thương về việc điều hành kinh doanh xăng dầu**

Điều chỉnh giá xăng dầu: Xăng E5 RON 92: tăng 626 đồng/lít; Xăng RON 95-III: tăng 718 đồng/lít; Dầu diesel 0.05S: tăng 48 đồng/lít; Dầu hỏa: tăng 22 đồng/lít; Dầu mazut 180CST 3.5S: tăng 760 đồng/kg

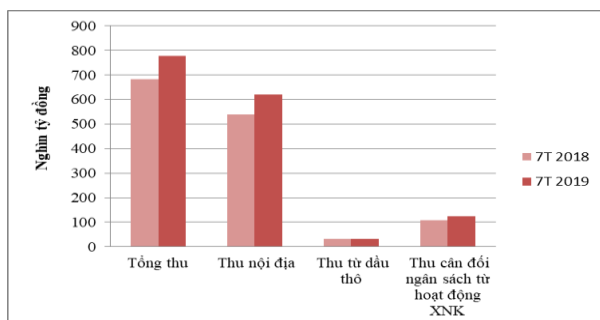
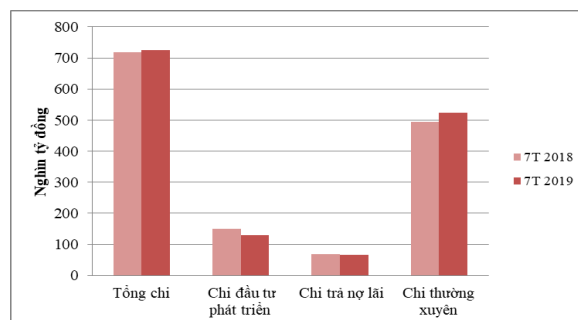
### 3. Thu chi ngân sách Nhà nước

*Thu chi NSNN tiếp tục diễn biến ổn định*

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/7/2019 ước tính đạt 777,7 nghìn tỷ đồng, bằng 55,1% dự toán năm, trong đó thu nội địa 620,5 nghìn tỷ đồng, bằng 52,9%; thu từ dầu thô 31,1 nghìn tỷ đồng, bằng 69,7%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 123,9 nghìn tỷ đồng, bằng 65,5%. Như vậy, so với cùng kỳ năm ngoái, tổng thu của 7 tháng đầu năm có sự cải thiện với mức tăng 14,1% so với cùng kỳ, trong đó 2 khu vực thu nội địa và thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu đều đạt mức tăng 15% so với cùng kỳ. Chỉ duy nhất có cấu phần thu từ dầu thô giảm nhẹ gần 2% so với cùng kỳ do sự biến động của giá dầu thô trong 7 tháng đầu năm 2019.

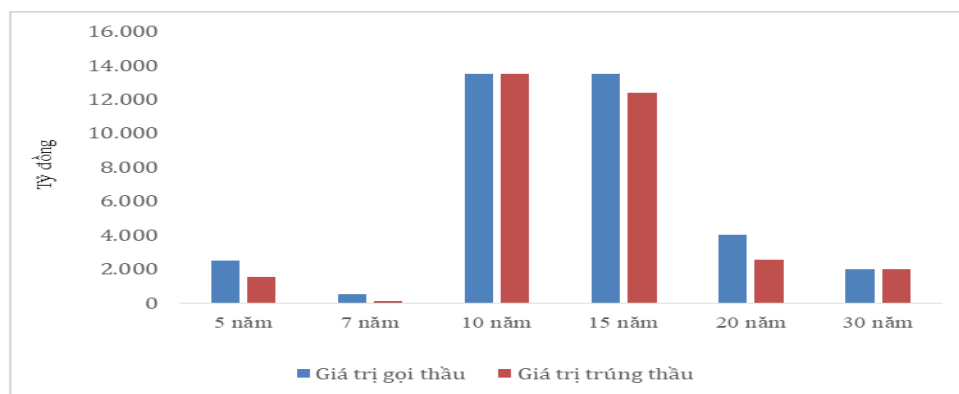
Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/7/2019 ước tính đạt 726,2 nghìn tỷ đồng, bằng 44,5% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 522,8 nghìn tỷ đồng, bằng 52,3%; chi đầu tư phát triển 130,5 nghìn tỷ đồng, bằng 30,4%; chi trả nợ lãi 65,2 nghìn tỷ đồng, bằng 52,2%. Nếu so với cùng kỳ năm trước, tổng chi tăng nhẹ 1,2%, chủ yếu do chi thường xuyên tăng 5,7% khi trong tháng 7 vừa qua đến hạn điều chỉnh lương cơ bản theo định kỳ, trong khi 2 cấu phần chi còn lại là chi đầu tư phát triển và chi trả nợ lãi lần lượt giảm 13% và 3% so với cùng kỳ.

<sup>7</sup> Thịt quay, giò chả tăng 0,32%; giá thịt hộp, chế biến khác tăng 0,24%

**Thu NSNN 7T/2019 và 7T/2018****Chi NSNN 7T/2019 và 7T/2018**

Nguồn: TCTK

Tháng 7/2019, Kho bạc Nhà nước huy động thành công 32.081 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ qua đấu thầu với tổng giá trị gọi thầu là 36.000 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 89,11%, tăng nhẹ so với tỷ lệ 87,3% của tháng 6. Bên cạnh đó, TPCP kỳ hạn 10 năm; 15 năm và 30 năm là 03 loại trái phiếu có khối lượng trúng thầu cao nhất trong tháng.

**Giá trị trúng thầu và gọi thầu qua các kỳ hạn trong tháng 7**

Nguồn: hnx.vn

Bên cạnh đó, xu hướng giảm của lãi suất trái phiếu Chính phủ tiếp tục được duy trì trong tháng 7. Kết thúc tháng, lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 5 năm nằm trong khoảng 3,55 - 3,75%/năm, 7 năm là 3,97%/năm, 10 năm trong khoảng 4,44 - 4,62%/năm (giảm 0,05% - 0,2%), 15 năm trong khoảng 4,68 - 4,94%/năm (giảm 0,09% - 0,32%), 20 năm trong khoảng 5,15 - 5,42%/năm (giảm 0,21% - 0,43%), 30 năm trong khoảng 5,51 - 5,60%/năm (giảm 0,25% - 0,27%).

#### 4. Tình hình doanh nghiệp

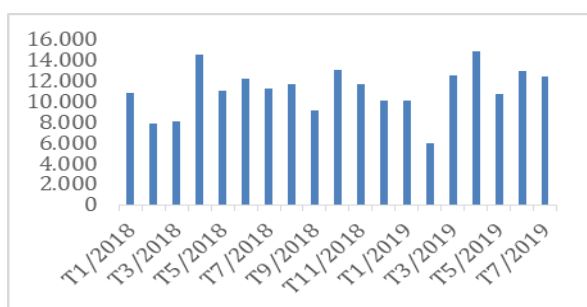
##### Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 7, cả nước có 12.352 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 139,2 nghìn tỷ đồng, giảm 4,7% về số doanh nghiệp và giảm 26,9% về số vốn đăng ký so với tháng trước. Tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 9,7%; số vốn đăng ký tăng 14%.

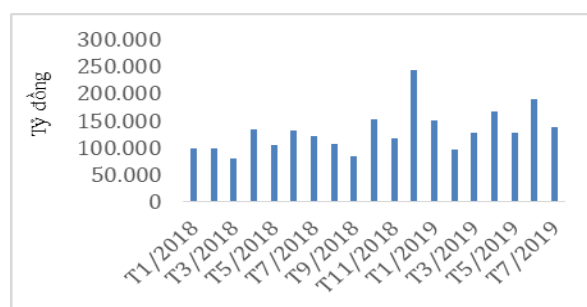
Tính chung 7 tháng đầu năm nay, cả nước đã có 79,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 999,4 nghìn tỷ đồng, tăng 4,6% về số doanh nghiệp và tăng 29,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Bên cạnh đó, trong 7 tháng đầu năm đã có 24,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 29,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 7 tháng đầu năm theo khu vực kinh tế đã có 1,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới thuộc khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 1,4% tổng số doanh nghiệp thành lập mới; có 21,6 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực công nghiệp và xây dựng, chiếm 27,2%; có 56,6 nghìn doanh nghiệp thuộc khu vực dịch vụ, chiếm 71,4%. Trong khi đó, các doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục gia tăng ở các lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy; kinh doanh bất động sản; xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo; khoa học, công nghệ, dịch vụ, với mức tăng giao động từ 0,4 – 22,1%.

**Số doanh nghiệp thành lập mới giai đoạn 2018 – 2019**



**Vốn đăng ký doanh nghiệp giai đoạn 2018 – 2019**



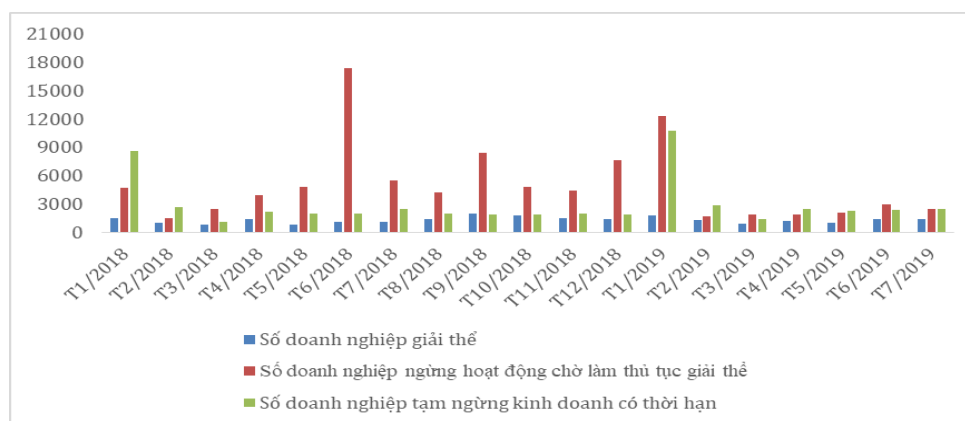
Nguồn: Cục Quản lý đăng ký kinh doanh

### **Số doanh nghiệp giải thể, ngừng đăng ký và tạm ngừng đăng ký kinh doanh**

Trong tháng 7, trên cả nước có 2.501 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 6,4%. Đồng thời cũng có 2.471 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 15,7% và có 1.434 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 1,4%.

Tính chung 7 tháng, Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 23,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể là 24,8 nghìn doanh nghiệp; Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 9,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 8,4 nghìn doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng (chiếm 90,4% tổng số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể), tăng 18,9%. Các doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và tạm ngừng đăng ký kinh doanh có thời hạn tập trung cao nhất trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy – 40,7%; Tiếp đến là công nghiệp chế biến, chế tạo; xây dựng, chiếm khoảng 10%.

**Tình hình giải thể, dừng đăng ký và tạm ngừng kinh doanh có thời hạn theo tháng giai đoạn 2018 - 2019**



Nguồn: Cục quản lý đăng ký kinh doanh

### III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ, CHỨNG KHOÁN

**Một số VBPL chính sách quan trọng điều tiết hoạt động trên thị trường tiền tệ, ngân hàng được ban hành trong tháng 7 năm 2019**

**Quyết định số 1492/QĐ-NHNN ngày 9/7/2019 phê duyệt Đề án Phòng ngừa tội phạm, phòng chống vi phạm phát luật và vấn đề sở hữu chéo trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng**

**Thông tư 07/2019/TT-NHNN ngày 3/7/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam**

Theo đó, VDB phải duy trì tỷ lệ dự trữ thanh khoản tối thiểu theo lộ trình sau:

- Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 là: 0,6%.
- Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2022 là: 1%.
- từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2024 là: 1,5%.
- Từ ngày 01/01/2025 là: 2%.

Bên cạnh đó, VDB phải duy trì tỷ lệ tối đa dư nợ cho vay so với tổng vốn huy động theo lộ trình sau:

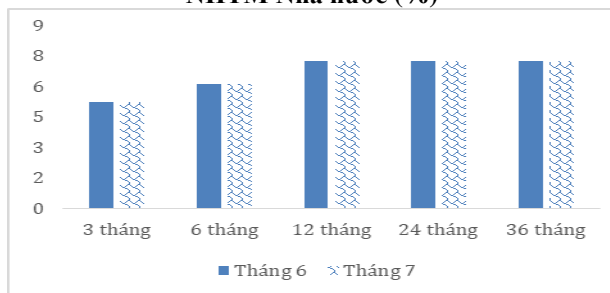
- Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 là: 100%.
- Từ ngày 01/01/2021 là: 95%.

#### **Lãi suất huy động tăng nhẹ**

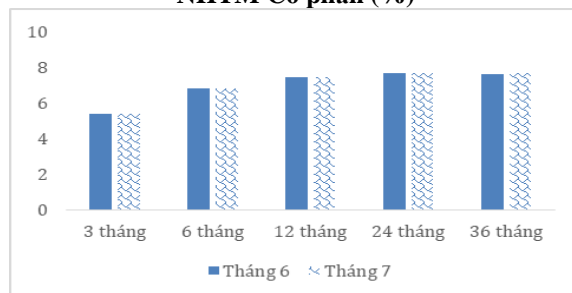
Trong tháng 7, lãi suất huy động trong nền kinh tế vẫn tiếp tục tăng rải rác ở một số NHTM trong hệ thống. Theo đó, diễn biến lãi suất huy động trong khối NHTM có vốn sở hữu của nhà nước diễn biến khá ổn định, chỉ ghi nhận duy nhất điều chỉnh tăng lãi suất của ngân hàng BIDV đối với kỳ hạn 12 tháng từ 6,9%/năm lên 7%/năm. Trong khi đó, trong khối các NHTM CP khảo sát, đã có 04 ngân hàng điều chỉnh tăng lãi suất cả ở kỳ hạn ngắn và dài hạn, đó là Ngân hàng TMCP VP Bank, Ngân hàng TMCP Techcombank, Ngân hàng TMCP Kiên Long, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam. Xu hướng điều chỉnh tăng này phần lớn là đảm bảo phù hợp với mặt bằng lãi suất chung trong hệ thống. Chính vì vậy, biên độ điều chỉnh tăng không lớn, giao động trong khoảng từ 0,1 – 0,4 điểm phần trăm đối với kỳ hạn ngắn và từ 0,1 – 0,7 điểm phần trăm đối với kỳ hạn dài. Hiện tại mức lãi suất huy động cao nhất kỳ hạn 12 tháng là 8,2%/năm và kỳ hạn 24 – 36 tháng là 8,6%/năm.

Kết thúc tháng 7, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 3 – 6 tháng trong khoảng 5,21 – 6,11%/năm đối với khối NHTM có vốn sở hữu của nhà nước và trong khoảng 5,43 – 6,85%/năm đối với khối NHTM CP; Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn dài từ 12 tháng trở lên trong khoảng 7,23 – 7,24%/năm đối với khối NHTM có vốn sở hữu của nhà nước và trong khoảng 7,5 – 7,73%/năm đối với khối NHTM CP.

**Diễn biến lãi suất huy động bình quân của Khối NHTM Nhà nước (%)**



**Diễn biến lãi suất huy động bình quân Khối NHTM Cổ phần (%)**



*Nguồn: tổng hợp*

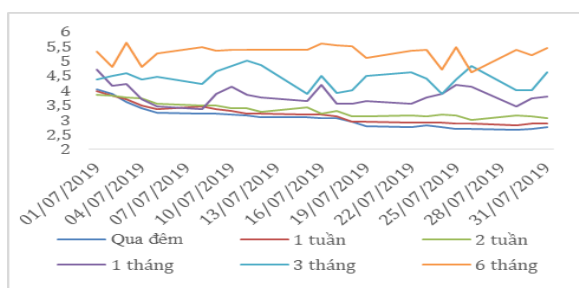
#### **Lãi suất liên ngân hàng đã giảm ở phần lớn các kỳ hạn**

So với tháng trước, lãi suất huy động liên ngân hàng tháng 7 đã diễn biến hạ nhiệt hơn, cụ thể là lãi suất đã giảm ở hầu hết các kỳ hạn, ngoại trừ kỳ hạn 3 tháng và 6 tháng. Đối với các kỳ hạn huy động ngắn, diễn biến giảm xuất hiện ngay từ đầu tháng và kéo dài gần như đến hết tháng. Mức độ biến động giảm đã không giống nhau giữa các kỳ hạn huy động, cụ thể đối với kỳ hạn huy động ngắn mức độ giảm giao động trong khoảng từ 0,01 - 0,28 điểm phần trăm đối

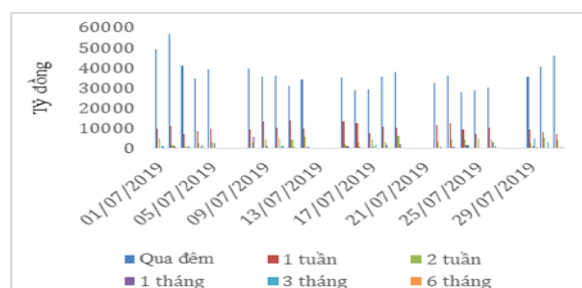
với kỳ hạn qua đêm; 0,01 – 0,22 điểm phần trăm đối với kỳ hạn 1 tuần; 0,01 – 0,53 điểm phần trăm đối với kỳ hạn 2 tuần; 0,07 – 0,68 điểm phần trăm đối với kỳ hạn 1 tháng. Riêng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng chỉ xuất hiện diễn biến giảm trong 2 ngày giao dịch vào đầu tháng với mức biến động trong khoảng từ 0,58 – 0,73 điểm phần trăm, sau đó tăng trở lại vào ngày 15/7 và duy trì ở mức 4,9%/năm cho đến hết tháng.

Tính đến cuối tháng, xu hướng phân hóa lãi suất giữa các kỳ hạn trên thị trường liên ngân hàng đã được thể hiện rõ nét hơn so với tháng trước, cụ thể lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm chốt ở mức 2,74%/năm; 1 tuần là 2,87%/năm; 2 tuần là 3,06%/năm; kỳ hạn từ 1 tháng trở lên lần lượt là 3,8%/năm; 4,62%/năm và 5,44%/năm.

**Diễn biến lãi suất liên ngân hàng (%)**



**Doanh số giao dịch liên ngân hàng (tỷ đồng)**



*Nguồn: NHNN*

Lãi suất cho vay nền kinh tế tiếp tục duy trì xu hướng ổn định. Theo đó, lãi suất cho vay VND phổ biến ở mức 6,0-9,0%/năm đối với ngắn hạn; 9,0-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Bên cạnh đó, lãi suất cho vay USD phổ biến ở mức 2,8-6,0%/năm; trong đó lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 2,8-4,7%/năm, lãi suất cho vay trung, dài hạn ở mức 4,5-6,0%/năm.

Nhằm tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế từ nay đến cuối năm 2019 theo mục tiêu của Quốc hội và Chính phủ, vào ngày 31/7, nhiều ngân hàng thương mại đã đồng loạt công bố quyết định giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND để hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

**Tỷ giá trong nước tiếp tục ổn định**

Trong tháng 7, tỷ giá USD/VND tiếp tục có diễn biến ổn định với xu hướng tăng nhẹ của tỷ giá trung tâm và xu hướng giảm của tỷ giá giao dịch chính thức và trên thị trường tự do.

Theo đó, tỷ giá trung tâm đã tăng 0,03% so với cuối tháng trước, tương ứng với 7 đồng – mức độ điều chỉnh qua các ngày giao dịch là phù hợp với diễn biến quốc tế. Tỷ giá trung tâm có xu hướng giảm trong 2 tuần giao dịch đầu và có diễn biến ngược lại trong 02 tuần cuối tháng, mức độ biến động phổ biến là 0,02 – 0,03%. Tỷ giá trung tâm cũng ghi nhận 02 ngày giao dịch có mức độ điều chỉnh giảm mạnh, khoảng 0,05 – 0,06% tương đương với 12 và 15 đồng vào ngày đầu tháng, cuối tháng và ngày 11/7. Chốt ngày giao dịch cuối tháng, tỷ giá trung tâm yết giá ở mức 23.073 USD/VND. Bên cạnh đó, tỷ giá giao dịch của Sở giao dịch NHNN vẫn duy trì trạng thái đi ngang ở chiều mua vào và tăng 0,03 % ở chiều bán ra, giao dịch ở mức 23.200 – 23.715 USD/VND (mua vào –

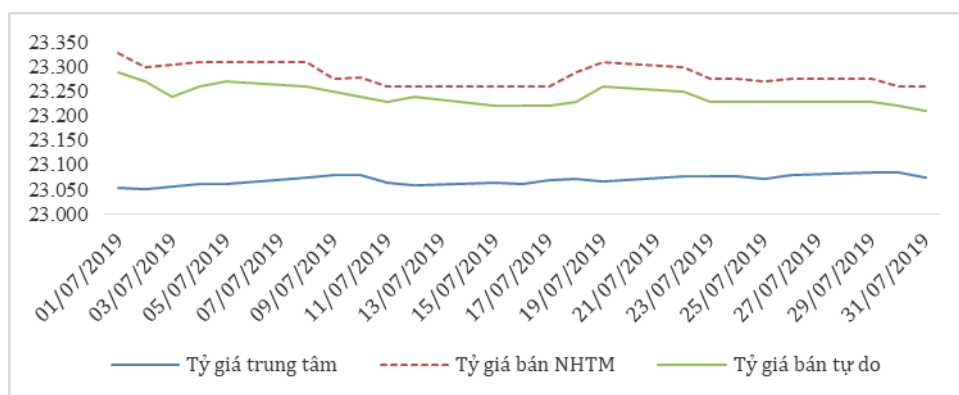
bán ra).

Trong tháng 7, tỷ giá giao dịch của các NHTM và thị trường tự do tiếp tục giảm tháng thứ hai liên tiếp. Tỷ giá giao dịch của Vietcombank và Eximbank đã giảm 0,39% cả ở chiều mua vào và bán ra. Xu hướng diễn biến của các NHTM khá sát với nhau trong nửa đầu tháng, giảm trong hơn một tuần giao dịch đầu và đi ngang trong tuần giao dịch kế tiếp. Tuy nhiên, diễn biến này đã có sự khác nhau vào 2 tuần giao dịch cuối tháng, cụ thể tỷ giá giao dịch của một số NHTM như Vietcombank, tiếp tục giảm là chủ yếu thì tỷ giá giao dịch tại nhiều ngân hàng khác, như Eximbank lại đi ngang trong phần lớn ngày giao dịch cuối tháng. Mức độ biến động giảm của tỷ giá giao dịch chính thức giao động trong khoảng từ 0,02 - 0,17%.

Bên cạnh đó, tỷ giá giao dịch trên thị trường chợ đen đã giảm mạnh hơn cả ở chiều mua và chiều bán, lần lượt là 0,47% và 0,56%. Xu hướng giảm diễn ra gần như liên tục trong nửa đầu tháng, tăng nhẹ trong tuần giao dịch kế tiếp và gần như đi ngang trong tuần giao dịch cuối. Mức độ biến động giảm của tỷ giá giao dịch trên thị trường tự do phổ biến ở mức 0,04% và mức độ giảm cao nhất là 0,21%.

Kết thúc tháng, chênh lệch của tỷ giá bán trên thị trường chính thức và tự do tiếp tục duy trì trạng thái âm, ở mức 50 đồng. Tỷ giá giao dịch của Vietcombank chốt ở mức 23.140 – 23.260 USD/VND và tỷ giá giao dịch trên thị trường tự do chốt ở mức 23.160 – 23.210 USD/VND.

Diễn biến tỷ giá USD/VND



Nguồn: NHNN

**Giá vàng trong nước tiếp tục tăng – giá vàng đang có khả năng thiết lập mặt bằng giá mới**

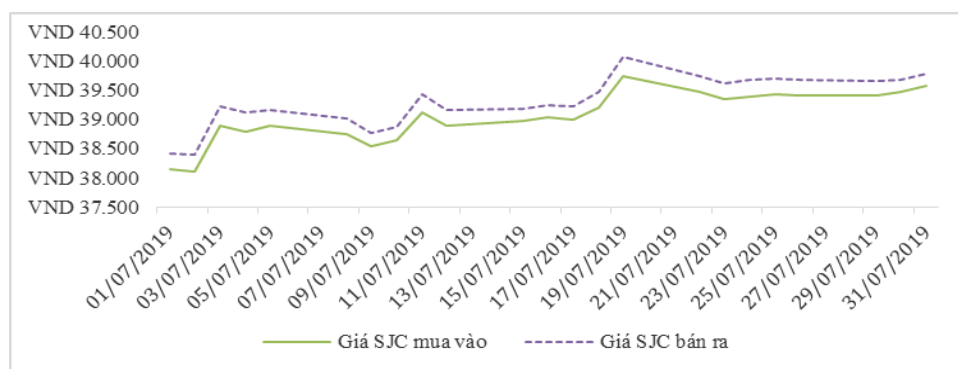
Trong tháng 7, giá vàng trong nước tiếp tục có diễn biến tăng, bám khá sát với những biến động của thế giới, tăng lần lượt là 2,15 – 2,02% (mua vào – bán ra). Giá vàng SJC ở chiều bán ra sau khi xuất hiện những phiên giao dịch giao động thấp hơn 39 triệu đồng/lượng trong hơn một tuần giao dịch đầu tháng đã thiết lập và duy trì mức giá trong vùng 39 – 40 triệu đồng/lượng vào thời gian giao dịch còn lại của tháng, thậm chí giá vàng trong nước có thời điểm tiếp tục tăng ngay cả khi giá vàng trên thị trường thế giới đã giảm. Đặc biệt giá vàng đã xác lập mức giá cao mới, trên 40 triệu đồng/lượng vào ngày 19/7. Mặc dù vậy, mức giá cao này không kéo dài, giá vàng ngay lập tức đã quay lại ngưỡng trên 39 triệu đồng/lượng vào ngày giao dịch kế tiếp. Như vậy tính riêng trong 2 tháng vừa qua, giá vàng đã tăng 8,72% so với đầu năm – hiện ở mức giá cao nhất trong hơn 6 năm qua.



Trong tháng 7, mặc dù giá vàng tiếp tục tăng, xác lập những mức giá giao dịch cao mới nhưng theo các doanh nghiệp lớn thì lượng vàng giao dịch không tăng đột biến, hoạt động trên thị trường có sôi động hơn nhưng chủ yếu là nhu cầu bán ra. Tuy nhiên, cũng cần thiết phải cảnh trọng với diễn biến này nếu giá vàng tiếp tục tăng cao, có thể sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư nhỏ khi cân nhắc lợi nhuận giữa các kênh đầu tư.

Kết thúc tháng, giá vàng trong nước đã cao hơn giá vàng thế giới là 111 nghìn đồng/lượng – mức chênh lệch này được xác lập vào ngày giao dịch cuối cùng của tháng trong khi trạng thái âm đã duy trì cho đến gần hết tháng, thậm chí khoảng cách giữa giá vàng trong nước và quốc tế đã có lúc vượt 1,8 triệu đồng/lượng. Giá vàng SCJ giao dịch cuối tháng ở mức 39,57 – 39,79 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra).

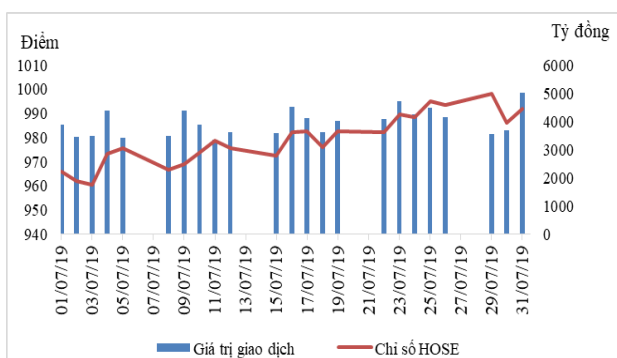
**Diễn biến giá vàng trong nước**



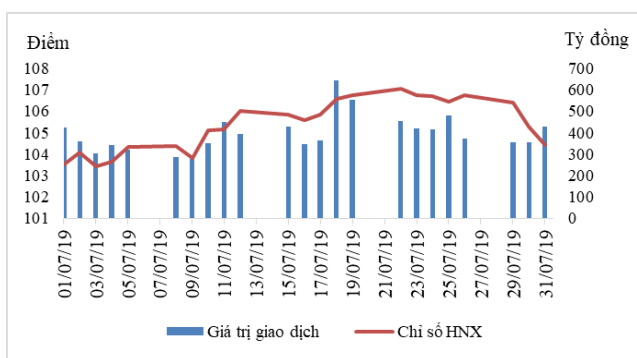
Nguồn: sjc.com.vn

**TTCK diễn biến tích cực** Trong tháng 7, thị trường chứng khoán Việt Nam giao dịch theo chiều hướng tích cực, chỉ số VN-Index tăng 4,39% so với cuối tháng 6 lên mức 991,66 điểm, chỉ số HNX-Index tăng nhẹ 0,89% lên 104,43 điểm.

**Diễn biến chỉ số HOSE trong tháng 7**



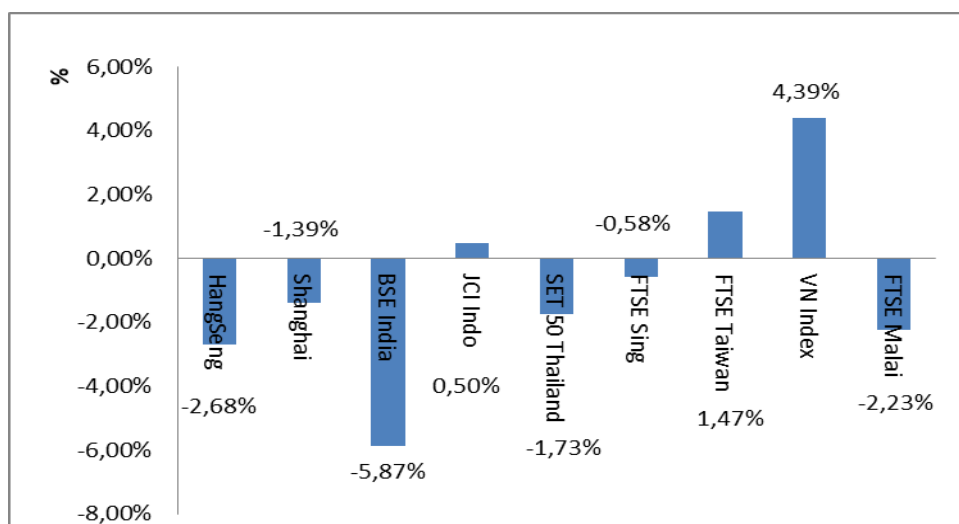
**Diễn biến chỉ số HNX trong tháng 7**



Nguồn: UBCK

Trên sàn HOSE, chỉ số VN Index đã duy trì được xu hướng tăng liên tục trong cả tháng mặc dù giữa các ngày giao dịch cũng có các biến động tăng giảm đan xen. Trong khi đó, chỉ số HNX có đà tăng trong khoảng 15 ngày giao dịch giữa tháng (9/7/2019 - 29/7/2019). Tuy nhiên, diễn biến giảm mạnh trong 2 ngày giao dịch cuối tháng đã lấy đi gần hết mức điểm tăng trước đó. Kết thúc tháng 7, thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt được mức tăng điểm mạnh nhất so với các thị trường chứng khoán chủ chốt khác trong khu vực.

### Diễn biến tăng trưởng trên một số TTCK mới nổi khu vực Châu Á trong tháng 7

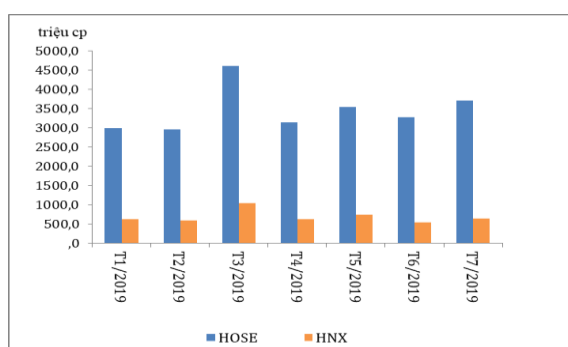


Nguồn: Bloomberg

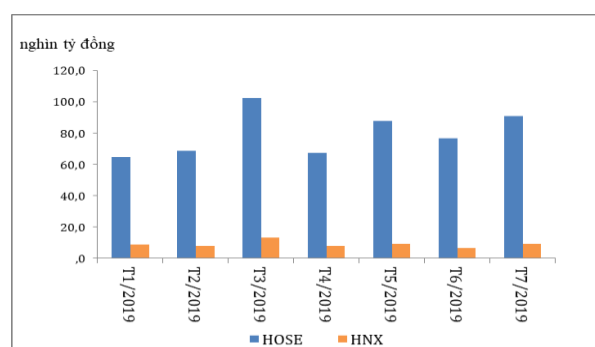
Thanh khoản thị trường có sự cải thiện so với tháng trước thể hiện ở cả khối lượng và giá trị giao dịch trên cả 2 sàn. Cụ thể, tổng khối lượng giao dịch trên cả 2 sàn trong tháng 7 đạt 4350,38 triệu cổ phiếu, tăng 14,04% so với tháng trước, trong đó sàn HOSE ghi nhận mức tăng 13,2% và sàn HNX tăng 19,1%. Tương tự như vậy, giá trị giao dịch trên cả 2 sàn trong tháng 7 đạt 100,09 nghìn tỷ đồng, tăng 20,56% so với tháng trước, trong đó sàn HOSE tăng 18,74% và sàn HNX tăng 42,15%. Thanh khoản bình quân trên 2 sàn tăng 2,91% so với tháng 6/2019, lên mức 4.206 tỷ đồng/ phiên.

Trong tháng, thanh khoản tập trung vào các mã cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn như nhóm cổ phiếu của tập đoàn Vingroup và nhóm cổ phiếu ngân hàng. Cụ thể, trên sàn HOSE, một số mã có lượng giao dịch lớn là VCS, VIC, SHB, AMV, PVI, VCB,...; trong khi trên sàn HNX các mã có lượng giao dịch lớn là PVS, CEO, SHS,...

#### Khối lượng giao dịch qua các tháng năm 2019



#### Giá trị giao dịch qua các tháng năm 2019

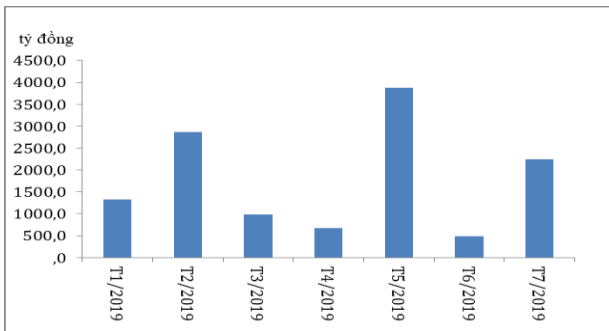


Nguồn: UBCK

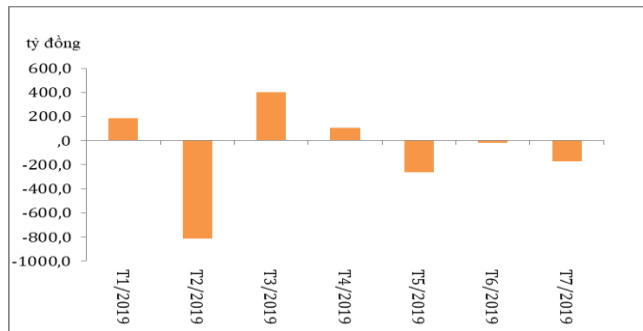
Sau diễn biến trầm lắng của tháng trước, giao dịch của khối ngoại đã tăng mạnh trở lại. Kết thúc tháng 7, khối ngoại đã đạt trạng thái mua ròng trên cả hai sàn ở mức 2.073 tỷ đồng, gấp gần 5 lần so với con số mua ròng của tháng trước. Trong đó, khối ngoại đã mua ròng 11 tháng liên tục trên sàn HOSE với con số mua ròng trị giá 2.243 tỷ đồng, gấp 4,6 lần so với tháng trước. Trên sàn HNX, khối ngoại tiếp tục bán ròng ở mức 170 tỷ đồng và là tháng bán ròng thứ 4 của

khối ngoại kể từ đầu năm đến nay.

**Diễn biến của khối ngoại trên sàn HOSE**



**Diễn biến của khối ngoại trên sàn HNX**



*Nguồn: UBCK Nhà nước*

Bên cạnh đó, thị trường UpCoM cũng có diễn biến tích cực. Cụ thể, chỉ số UPCoM-Index đạt mức 58,43, tăng 5% so với cuối tháng trước. Giá trị vốn hóa thị trường UPCoM tính đến cuối tháng 7 đạt gần 985 nghìn tỷ đồng, tăng xấp xỉ 2,6% so với tháng trước. Toàn thị trường có gần 380 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng, tương ứng với giá trị giao dịch đạt gần 7,7 nghìn tỷ đồng. Khối ngoại có tháng mua ròng thứ 5 liên tiếp trên sàn UPCoM với tổng giá trị đạt 173 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là 6,7 triệu cổ phiếu. Các mã mua ròng tập trung vào các cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản khu công nghiệp như QNS, VTP, GVR.